

QUẢNG LỤC CỦA THIỀN SƯ HOÀNG TRÍ

QUYỂN 8

LỜI MINH KỆ TỤNG CỦA HÒA THƯỢNG GIÁC Ở NÚI THIÊN ĐỒNG MINH CHÂU

Thị giả Đạo Kinh Tịnh Giác soạn.

Hòa Thượng Vận Chơn Yết Tung 114 bài về kinh Viên Giác.

Đại Quang Minh tạng.

Thiền tăng khởi dạy cơ trâu sắt, thâm chiếu linh thông là ai? Bóng thỏ trong trăng chìm trong mây đất mẹ. Cá biển nằm mộng càn san hô. Phong vận Phật pháp hiểm nổi lấm lời, gia phong Lỗ Tổ biết mượn mây, ngồi ngay thẳng tâm thên thang hư sáng, trải qua nhiều kiếp khó đổi đời nó.

Chương Bồ-tát Văn-thù Sư - lợi.

Đại sĩ Văn-thù hưng khởi chơn phong, trí rửa sạch vô minh và tối tăm nhiều kiếp. Bệnh mắt vừa hết hoa đóm tự tiêu. Linh quang riêng chiếu vọng tướng tiêu tan, người gỗ từng bước tiến về ngôi vị ban đầu, ngọc nữ hồi cơ lại mượn kiếp. Nắm giữ cương lĩnh xem thủ đoạn, nhà nhà biến thái là thần thông.

Chương Bồ-tát Phổ Hiền.

Nghề nghiệp sinh sống nhà anh vốn của thiên nhiên, khắp nơi đều thấy Phổ Hiền, tê giác soi thấy bóng trăng sao. Thần Châu Cửu khúc mặc áo kiến, giác không thứ lớp quên góc cạnh, huyền tự tiêu dung được viên thông, diệu ứng toàn thân không xoay lại, hoa củ ấu ngày xưa không nhuộm càng xinh.

Chương Bồ-tát Phổ Nhãn.

Ai từ đạo tràng Phổ Nhãn đến, mở được lưới châu trước nhà Thiên Đế, ánh sáng trong suốt thành một đoạn, trong ấy thanh tịnh dứt không còn mảy trần. Lý sự chơn không quán bao trùm nhau, chiếu soi căn trần không còn tối tăm. Khi thích hợp nhau, trên vách thợ gốm nổi con thoi ánh sấm.

Chương Bồ-tát Kim Cang Tạng.

Vàng ròng ra khỏi quặng dứt hết nghi trước, thuyền sang bờ đầu biết chỗ nào luống dối. Động mắt y khuấy đục nước trong. Nhóm đom đóm vô ngã đốt núi tu-di, mắt hết nhậm hết thấy hoa lăng xăng. Cơ đến mới biết nhanh hơn sấm chớp, biết được thì am đầy, ma bên ngoài đầu thể đến được bờ rào.

Chương Di-lặc.

Gốc si hạt giống ái phải dùng sức cuốc mới sạch gốc. Một đoạn linh minh là nền tảng xưa, trồng cỏ người trời càng hiểu ý, niêm hoa Tôn giả phá nhan cười, Đại Sĩ Ngự Hành phải tạm biệt, Bồ Đại ngây ngô tăng cú đầu, đầu mũi khắp nơi gõ vào nhau, cảnh giới duy tâm không lừa ai.

Chương Bồ-tát Thanh Tịnh Tuệ.

Trước khi liễu ngộ, chỗ trước đó chẳng phải khó, nhưng nay từng bước đến Trường an. Tâm sắc rửa sạch không còn đường tơ, pháp tánh viên dung ẩn vào các vật, việc xưa nay vốn giải thoát, mấy người đến đây không còn mập mờ, vọng không khởi diệt được thành công, nên cười gió phướn động cây sào trong chùa.

Chương Bồ-tát Oai Đức Tự Tại.

Mở cửa Tam quán không ngưng trệ, gặp được đường đi đi đến mới thôi. Gương chiếu hình tượng tâm không chỗ trụ, lầu chuông ra khỏi chướng ngại có nguyên nhân, trên đỉnh có mắt như Thiên Chủ, lá bùa hộ thân sau khủy tay giống các nước chư hầu, ứng thế độ sanh dạo biển huyền, trắng sáng chèo thuyền lướt sóng đi.

Chương Biện Âm Bồ-tát.

Diệu viên đơn phức dứt hai bên, ngũ ngũ cơ luân khó lẫn lộn, âm điệu đàn sáo nghe hợp luật. Máy dệt tơ ra gấm Văn Quan, thân tâm đều phân khắp nơi ứng hiện, ngàn tay ngàn mắt không lừa dối được, như trai mai mối cho ông lão sử dụng, Hòa Canh không còn thấy chua mặn.

Chương Bồ-tát Tịnh Chư Nghiệp Chướng.

Nguyên nhân chứng ngộ phải nắm vững ưu điểm, thoát ra được nhiều lớp tuyết thêm sương. Tướng chúng sanh vẫn còn lang bạt, gốc thọ mạng trừ được, tự hét cuồng. Rong thay xương thì trời sắp mưa, cá còn thay vảy lại được gió đến. Người nước Trịnh gỡ sạch hết bùn trên ruồi, mới thấy được ánh sáng lỗ mũi ban đầu.

Chương Bồ-tát Phổ Giác.

Bệnh và thuốc chống nhau cả hai khó bỏ, nhà thiên mình tâm hoa phát sáng. Bản tánh sáng tỏ chẳng cần tu chứng, hằng ngày tỏ rõ đầu

cần truyền trao. Chân bước cao lên khoảng trời trống không, biết được kế sống, lòng tin thành phương tiện như lá vàng dụ con nít nín khóc. Thời gian vụn vặt đi trên bùn đất, nức cười ốc, trâu tự trào nước bọt.

Chương Bồ-tát Viên Giác.

Chọn nơi, theo tay nhận tiêu cầu, trong thời gian dài ngấn vào xã lưu. Sau khi giác cơ trói buộc tự mở, đến khi ngộ thăm thăm khó nhận, vô cùng no đủ cỏ Tuyết sơn, một màu lẫn lộn trâu hiện lộ lộ, gió quét sạch nước trời, bệnh mắt hoa lành, trăng sáng trời thu chiếu hoa lau.

Chương Bồ-tát Hiền Thiện Thủ.

Phật nói Đà-la-ni, vừa nghe tên thù thắng liền thực hiện nhân duyên, nhìn thẳng tâm tủy truyền trao nhau. Không phải truyền trao bằng tai miệng, chỗ đạt được đến cơ nhanh như điện nháng, biển cả mêng mông dung chứa sông về, không phải tình lão bà tha thiết phân chia, chịu để lại văn tự khám phá Ni-kiền.

Tổng tụng.

Mục đồng ca hát vui Xuân về, trong đó trang nghiêm bằng rừng công đức, đưa tay chấn dứt vực thăm biết đường cứu sống, ẩn thân trong kiếp không kỳ nhất cơ nặng nề, chưa chuyển được sóng thức không được nhiều con, không treo dạ môi còn một lời, Phật tổ tâm hợp lời ngoài dấu tích, đốt hương ngồi thanh tịnh cùng nhau truy tìm.

Hòa thượng Dự ở núi Biệt Hồng.

Vọng niệm chưa lặn, lại có một người ở núi khác, bóng nhận soi trong nước, tâm mây khách trên sông, đều ở như vậy, dù ngàn dặm cũng gần nhau. Sâu xa một ấn tử, năm màu hồng hư hoại cùng trình bày, đường về lên đường chim, cây hoa Xuân một vườn

Thủ tọa Biệt Mãn.

Đan San tổ phụng lạnh nường nhau, hổ thẹn như nay hai cánh bằng, ngoài mây liệng kêu cùng sánh đôi, giữa núi tìm ăn tạm chia lia, khắp trời quang đặng ngậm hoa ngọc, cây châu làm tổ bóng trăng soi, đưa đến nước ngọt sau khi hội, mới đem lời mới rửa sạch trần.

Thủ tọa Biệt Hoàn.

Đứng giữa sân tuyết trống xưa rơi vào khách, Đan San nắm tay đập bụi trần. Người đá khám phá hiểu được trở về nhà xưa, ngọc nữ sợ ánh sáng chẳng chuyển thân, ý đạo sông hồ nhiều mơ mộng, đường đệ hồi đầu trở thành Xuân. Chốn từng lâm suy tàn thắm nhuần ân, sấm gió bên tai thức giấc cơn trùng ngủ Đông.

Cùng với Giai Tri Thương.

Tuệ Năng già gạo giống chút chút, trong bảy trăm người chỉ có

được một người kiệt xuất, nửa đêm truyền y có căn cứ, trước cơ nhận được như gương không tỳ vết, Tổ sư già gạo nhàn như thế. Nếu nay ông không bỏ cát, giếng xưa Thu trước niệm khô lạnh, nợ vàng câu được ẽnh ướng ngọc.

Cùng với Nhân Điển tọa.

Đi hành khước sáng tỏ được việc mình, thấy phù dung tô điểm thêm vô thường. Ngựa đen đạp sương vốn không tỳ vết, cá trắng thổi nước không tiếng. Hợp cỏ từng làm khóa vô ích, ra tay nâng đỡ bẻ gãy chân đảnh, bỏ gạo bỏ cát còn chưa được, phải có thiên chánh cùng đi khắp.

Cùng trắng bày tỏ.

Nhà kín đèn sáng rực, hủ không dưới bóng trăng lặn lẽ, ai nói điện xưa này không Phật, chỉ ngay lúc ấy có Phạm âm.

Ngày rằm tháng 10 cùng Pháp thượng nhân đi Nam cốc.

Đà sách kêu khắp rừng nồng ấm, đến hang rộng mắt say đắm, lá vàng còn đẹp hơn Thu ngày khác, cây gắm nào cấm có gió sau sương, càng lên núi rấn bờ thêm uốn khúc, cầu vòng vắt ngang vực thẳm nước về đình đông, ai tiếc việc bình sanh vị kịch liệt, truyền trao trong ống trà cười nói.

Một cây gậy một đôi giày đi là đủ, thảo luận sâu xa bạn khách thân tình, nửa đêm cùng ông nói chuyện ở hang rộng, an ủi tôi hằng ngày tâm ngậy ngô như nai, nằm giường nhàn nhã mộng non nước, vào suối lạnh thành âm tơ đồng, về lại thiền viện Dư Thành bên ngoài, chắc chắn là nghĩ đến gia lâm.

Tri tạng Biệt Giác.

Một hạt đậu nước trong tro lạnh, đầu sừng chênh vênh đỉnh mở mắt, ngọc xanh trong mâm châu lóng lánh, trên điện lưu ly trắng qua lại, người gỗ nhìn bóng ánh sáng đi, gái đá khoát mây nửa đêm đến, thiên, chánh công thành phải chuyển vị, vào làng duỗi tay đầy đủ.

Cùng với Thị giả Nặc.

Khi mộng chén trà tay tự nâng, Quy Sơn ý tốt chuyển then chốt đạo, tự gọi chủ nhân rồi tự đáp, ai sai Tôn giả gọi ba lần.

Ngày sanh tử đến có biết chăng? cô phụ tuổi trẻ là có chăng?

Người xưa đạt được đạo nơi hành vi cử chỉ, biết không hạ thủ công phu trong việc nhỏ.

Cùng với thị giả Cảo.

Đạo Ngô năm đó không chịu nói, dần dần đến nguồn không thương lượng, linh cốt tiên Sư nay vẫn còn, không cần cầm xuống lên

pháp đường

Đưa Thiên giả Thông đến Tương Dượng.

Tổ xưa lạnh buốt nằm Tây Kha, tỉnh mộng nhớ lại rất sợ hãi. Gió mưa khắp sông nhận bay loạn, ngoài đảo gia sơn treo áo tới cửa ngư ông. Thôn Bạch Dương rơi vào Bàn cư sĩ, tháp đá xanh chứa đại ca, đêm vắng mỗi một tựa vào tùng xanh, thả đẩy ánh trăng sáng xuống ngân hà.

Tri khách Tông.

Một niêm thên thang sạch bụi trần, trong mắt đầu lâu mở lông mày, phượng ngọc ngâm hoa Xuân không già, gà vàng gọi trắng mộng ban đầu, kiếm xưa trong hộp sáng can đầu, trên vách thoi lạnh sâu chập phá sấm sét, Phật Tổ vào làng giáo hóa việc thành, rào chê ly cốc đồn đồng đầu mũi.

Cùng với bậc sơ thiền.

Trong động gia phong rộng sáng tỏ, trâu trắng cày đứt chân núi xanh, nhưng nay nơi nào cũng không gặp y. Lỗ mũi chúi xuống gõ vào nhau, A Thứ Thứ mới tin từ đây không mở trời được .

Cùng với Sung Duy-na

May thoi chưa hoạt động nhưng đã thành tựu, một điểm hư linh vào vòng đạo, trong ánh trăng sáng thấy được mình. Ngoài bóng mây trắng đến gia sơn, ngao vàng gần đêm rơi vào thủy triều, ngựa ngọc hí báo tin Xuân về, thuật lợi ứng tâm đều có thể, khi thoát được mọi việc đâu liên quan nhau.

Tiền đưa tặng về Dự Chương Tỉnh Thân.

Khách phòng chân mộng gió càn không an, nhà tối nhớ lão nhân Sao, nhật tâm trở về cỏ tuyên hoa vàng, ngàn dặm tìm nhau chĩa vôi kêu. Cây cây Đan Phong lá vàng rơi, từng từng lau vàng tuyết trôi nổi. Tây Sơn thấu tỷ mưa Thu rửa, cửa sổ cuốn rèm xa xa màu xanh

Cùng với thiền nhơn giản

Đạo Hư minh xua tan tâm trạng mùa Thu, thừa ruộng che phủ nhìn xuống tấm gỗ, định khởi muốn nhìn sao Hán, thả, hồi cơ mất hết trâu núi tuyết.

Cùng thị giả Diễn

Cò trắng định ngờ việc thệ nguyện lạnh lẽo, gậy lê ném vào xả không có gì khó. Gió lau hoa tuyết thu bên bờ, thuyền chở trăng sương menh mang đêm phủ trùm lên biển, thân tâm thên thang chạy theo mộng, sông hồ hôi thối dạo quanh co, ngày khác truyền vật ngoài y, gọi liền quay đầu đến cây sào chùa.

Hiển thiên nhân xin tụng

Chỗ hiển bày cơ phải ẩn, lúc bận trí tự nhàn, trâu đất mới ra biển, ngựa hay lại đến cửa ải, nước lạnh trong trăng soi, mây bay lặng lẽ tựa núi, nắm vững đường về phân hóa, không tạo tiếc rẻ nhà xưa.

Nhờ thiên nhân xin gào cầu tụng

Bát quả đầu gậy xin đơn khâu. Ra sức khám phá thanh bần một điểm sâu, mưa đỏ mấy phen hoa đã lão, mây vàng vạn khoảnh lúa mùa Thu, đối duyên tay mắt toàn thân phải, ứng vật cơ quay càng u nhàn, lý về Thiên Dương nói chuyện bánh Hồ, da bụng cột tre no.

Tống Duyên Thượng nhân cầm bát.

Duyên khát thực nhân gian một tích trượng, khói núi xanh tuyết trớn khô khan, mảy gió chưa chấp nhận thiên trong chốn ồn ào, vừa xem mây gấm lạc vào hóa cơ, tự gắng sức cúng dường chốn tông lâm, ai ngại bụi trần dùng quạt che áo chớ về tăng no cơm thượng nhân, cùng nhau núi Xuân ca hái rau vi.

Cùng với pháp thượng nhân nam cốc qua ở với Hoàng.

Khói nhạt mây xanh nước chảy ve ve, họ Hoàng buổi đầu an bình được tự tại, khắp nơi dề si không thu thập, tịch dương rơi xuống làm nhiều loạn bờ dậu.

Đá lúc nhúc mây dày tìm nước đồng nội, lão ngại ta đi tự do chung tình non nước thuần là rượu, đêm nay giường trúc ngũ thật say.

Cùng với Phụ Thiên nhân.

Đạo khắp nơi vượt râu hùm, kiếp không trong hủ mò có chẳng? Trăng gió khắp nơi trắng chưa chuyển vào tận tủy sông núi bệnh khó nâng, kim để vào hạt cải cơ không trái, tiếng đàm loan thôi thấu đạo không khô, về chốn tông lâm xem nghi vũ, Đan san xuất xứ chín bọc chim non.

Cùng với Tung Thiên nhân.

Gặp nhau trên đỉnh đá đen, thường gặp trên đường trường sanh chính là khi đạo núi, hoa rụng cỏ thơm phủ mơn mớn.

Vận Đoan Lãng-già cùng với Thủ tọa Sanh.

Ngồi trong túp lều cửu giang đông, cảnh trong gương dung hòa trong vương tắc, thân Thuấn-nhã-đa đêm ngồi thiền khán, tay Mẫu-đà-la lúc dùng thông, duyên sanh ai biết có hay không có, tự biết lặng chiếu không chẳng không, hợp với đạo Quan Âm hay ứng, tre điều tàn mưa tưới tả gió từng.

Trong ngực bình sanh núi ngoài mây. Ngày nhàn đạo núi, có khi rảnh chống gậy đi, chỉ biết một đời vui hang rỗng, nhớ tưởng mười

phương chim vượn theo. Thấy rõ Thu bao núi gọi mưa, ý người thanh tịnh gió than với tùng, trở về đạo chơi vui bất tận, ai gọi trăng hoàng hôn đánh chuông.

Từ biệt thượng thư Lục. Ngàn dặm đồng phong đức không lẻ loi, tâm Thu trắng sáng chiếu bình rỗng, hai đầu ngòi cất sanh tử nào, một điểm viên minh khác có chạng, ngựa gỗ lạnh hý lữ cỏ xanh, trâu đất Xuân trông ít mây trắng, thấy nghe Phật sự ai xoay lưng, chỗ dừng toàn cơ chuyển then chốt chính của đạo.

Cư sỹ Siêu Nhiên, được hỏi đạo ở Thiên sư Bảo Phong Tường, và muốn làm bài trường ca trở về để cảm tạ tôi cùng gặp nhau điệu viếng, để tấm bút nói câu kế thừa.

Cửa cửa thông đến đường trường an, quen tay với lấy vẫn thích hợp, gót chân đạp đến cửa Triệu Châu. Thân vàng trượng sáu một cọng cỏ, ta ban đầu gặp gỡ là người trong này. Pháp pháp viên thông thấy được hoài bão, gây giầy bên nhau đến đạo tràng, không học si thiên quét sạch cửa, trời xanh mây trắng một đường thông, đi đường chim ai tìm kiếm. Sư Bảo Phong là con ngựa non, hợp nhau nhưng nay buồn quá muộn, Bàng vẫn uống hết nước Giang Tây, gọi Câu Chi lại đứng một ngón tay, trâu đất ra sức cày mùa Xuân không kiếp, người gỗ bưng báu núi Hình ra, về đi thôi hết vượt râu hùm. Trong rừng gay góc mặt tình ngả nghiêng, ánh nắng chói lói ban trưa đẹp.

Qua Vương Ngạn cùng ở ngoại ô.

Buổi sáng hiện bày dâu tằm, mây đêm cuộn vào khe núi, họa đồ Duy-ma chưa cuốn lại, rõ được việc nhà nông bắt đầu nhàn

Cùng với Phước châu Mãn Thiên nhơn.

Nhưng nay sau khi từ biệt riêng dặn dò, gia phong Tào Động chưa thành câu, trăng đầy rừng phượng lạnh không mộng, năm xưa xác rùa đốt vẫn còn linh, buồn bã không chạm vào đầu rắn độc, mục đích phải tỏ như sao tê giác, lại phải buông ra dang hai tay, lúc ấy gặp nhau nhìn đình châu.

Bỏ ăn xuất gia.

Sương sớm gây lê dựng bên cô thiên, gia sơn xin ăn có ý để bớt duyên, lầm đường thuận gió kêu hỏa trúc, bay trên nóc nhà mờ mắt ánh khói tùng, canh thu, ba ba gỗ có vị thật, cây kê cơm trưa không có mùi tanh, ai nói khách nằm giường không ổn thỏa, ta không cảnh chạy mua sơn tiền

Lễ tháp Đại Dương Minh An được câu trung đạo.

Mãi tưởng nhớ cảnh đẹp đều là giấy cỏ và gậy, cầu vòng vắt

ngang khe lạnh, đường tối mây mờ mẩn, chim cưu trên cây nơi sườn núi gọi mưa, điển gia gà báo sáng, tâm này ai nói sáng, đi nhiều tháp ba vòng.

Duy Thiên nhân ra xin cầu tán.

Then chốt sáng tỏ chuyển hóa cơ, xuất môn khí tượng ngát khắp nơi, khe sáng đẹp rửa sạch gấm hồng, liễu mềm trước gió xe tơ vàng rờn, rỗng rang không chướng ngại, lẫn lộn không mất ta, khắp nơi gặp nhau là ai, biết được khách lo gì thấy Phật, đùa người bán có mày dài.

Diệu thiền nhơn ra xin cầu tụng.

Kiếp hủ mệnh mông rửa sạch duyên ma, chỗ diệu quán chơn tự thấy được, đích thực chưa nẩy mầm sáng được thật tế, linh linh vô đắc vào thiền sâu, nắm gió xoay biển cá còn lột vảy, trăng sáng cát lạnh cò không ngủ, gặp việc hòa nhập hay chuyển biến, ngại gì sóng cả kéo thuyền không.

Thủ tọa triết Quế Chương gận đây từ Song tuyền đến nhân đó viết câu tặng cho.

Gia lâm nằm yên một tổ mây, chán làm khách am nhà Lương, bẻ quế đưa tay chạm trăng lạnh, ngậm mắt châu cùng mộng du Xuân, sân không còn thấy chim mưa hoa, lộc nai hay đến kêu thần hang ... năm lão phương lâm về nhà hỏi, cười nói với nhau đầu trắng mới.

Ngày mồng mười đầu năm giáp Thìn Tuyên hòa, tôi muốn khăn gói theo sông Hoài từ Đông xuống Cẩm Quan, Thường thiền nhân chấp tay thỉnh, nhân đó ở lại ba tuyệt:

Núi hoa khám phá nụ hoa hồng mùa Xuân, hổ thẹn vô tư công tạo hóa, ai sợ năm tháng đầy cây xuân, phải lắng nghe chim hót nói gia phong.

Bụng rau nào dính một chút sấu, chỉ biết ngủ Xuân Đông như cháo, ngoài mộng tìm mình nơi nào có, trẻ em châu nhưng đầu tóc xanh.

Điềm nhiên ai lưu tâm, dưới trăng sóng bạt ngàn gió lướt qua rừng cây, khác nhau gặp nhau xác định nơi nào, rõ ràng nói với chỉ như nay.

Tiền đưa tọa chủ Đông về thượng đẳng.

Trăng tỏ thanh tịnh muốn phun sương, khách giữ thói quen về vung tay, ai nói quét sạch sự dơ bẩn của danh ngôn, ta cười hun thành hương tri kiến, gom đá làm đồ chúng đầu dễ gặt, ngộ được lý không giảng nghĩa khó lường, đến nhà đem việc trầm cảnh nói thích nghi, không đối cơ khác phát huy phương côi.

Biển giác cá kình dài lột cảy, trời xanh sừng sững trăng sáng sau

lưng, trong ngực thêng thang nuốt mây mộng, mép mảy say sưa thấu thái hành, giường an tĩnh mỗi lần đến thành bầu bạn, một cây gậy đến nơi khác nuốt vào bụng người, về sau thăm tôi trước tiên truyền cánh nhọn, đến nơi khác cắt cỏ hoang ba đường.

Ngoài rèm đêm sáng trắng sương đầy trời, thiên tăng lại quên việc gia cơ, cây khô than với mây phải chiếu soi bên trong, rắn chết có độc càng đề phòng, nghe đàn đứng dậy múa là thói quen của ngài Ca-diếp, buồng gương thấy mất đầu là Diễn-nhã Đạt-đa điên, đúng là phải nhiều lần cắt cánh ruồi, lỗ mũi Tổ sư phải phóng quang.

Am Đại Minh để lại kệ.

Sơ lược tắt về sự lưu chuyển môn hạ, núi treo ngang cửa sổ đầu mái hiên nhà. Khi ý Đại Minh xưa đúng, đêm sương trắng đến bên hiên nhà.

Tâm tri Trang cầu tụng.

Người tự do trông trăng cày mây, ruộng đất rõ ràng hợp với chơn, chỉ có màu vàng nhìn ra lửa nấu thành cơm, trâu trắng hôm nay đã chẵn thành thực, luôn luôn tìm kế sống trên đầu cuốc, ngoài vật gia phong thân khắp nơi, mùa Thu nhìn toàn là lúa kê, no người từng lâm sáng tinh thần.

Cùng với Đông thiên nhân.

Bạch Tần gió Thu đầu sông, chim xanh mộng theo cát nước chảy, trong sáng phát đạt trắng lên cao, thuyền chở đây vào bãi hoa lau, vừa ý nên mừng đi về, sáu ngao phụ gánh về, khói sóng tuyết tan Thu lưới câu.

Thuần Bạch Thiên nhơn cầu tụng.

Trăng sáng hoa lau chưa được như, sáng trong tự chiếu xưa nay hư, ngòi cát đứt mười phương phải lấy mũ, một tướng công thành phải buồng cuốc. Người đá lưng chuyển sau khi trở về ngôi vị, đầu dài ngựa giỏi qua cửa ải ban đầu, khắp cả pháp giới thấy thân tướng, mới tin Tào Sơn giếng thấy lửa.

Am mây Lạc Đàm tình cờ làm.

Ánh mặt trời mây hồng phủ nửa am, sương núi mới ám chim gọi gió, không biết người ở trong cửa sổ, mắt mờ xông bếp trăm lự không.

Vận Siêu Nhiên cùng Đại sư Triết Quế Giác và lão Giải Phương trượng

Bụng bó ba bó tre, diềm nhiên nằm gia lâm, Đại Ngưỡng tịch cơ sâu, dụng nhanh như Trường Sa Cảnh Sầm, ngọc khua ở hang rồng khe suối, trúc thưa trắng xuyên bóng vàng, nơi Sư thúc Đông Sơn, đạo này

chưa nổi chìm.

Mượn âm vận của Tuyết Đậu tiền cư sĩ Siêu Nhiên Triệu Biểu chi khi ở Lạc Đàm.

Một miệng uống cạn nước Giang Tây, gia phong Mã Tổ đề bạt lên, lão Bàng cúi đầu nổi trần thơm, xưa, nay ai được như vậy. Đạo Siêu Nhiên cùng với người giao hảo, du nam ý thên thang chẳng phải nhiều ích cho nhau, gió mát thấu xương mắt xanh lạnh, giếng ngọc hủ băng cứng không tan, một giường duy nhất Tịnh Danh nằm, không trụ không nường thoát rỗng rang, nguồn thâm lặng mới là toàn đề. Pháp môn bất nhị khai mở ngày ấy, Phật sự viên thành tưởng quay về. Ra khỏi cửa đường hẻm bằng như lòng bàn tay, đến nhà con gái chỉ đầu tròn, đối nhau không nói được chơn thật.

Rừng Nam nơi ở mới.

Rừng núi bãi trúc xanh um, tôi nương tựa tĩnh dưỡng ở sâu, một đời tự túc vị nhạt nhẽo, ba đời bên ấy được tâm nhàn. Hang mây chưa thành ý ra khỏi hang núi, gió từng hay tạo thành âm ven biển, vô cùng trong trẻo hứng thú cùng ai, tưởng có Ốc châu rừng Chi Độn.

Tiền đưa thượng nhân Tung đến ở am.

Thế gian tạp nhiễm làm tăng trưởng bấu cổ ở người, về nằm bao phủ ánh sương trắng, được phép trong đó chuyển công lìa vi diệu, hủ ngọc đêm mức nước giếng lưu ly. Lời nhà tôi nghiền ngẫm hiểu không cứng, no say về hai mắt lạnh, mây nước rành rành được ung dung, ngoài việc sáu cửa ai ngăn chặn.

Bụng thiền phải bó chặt như trúc bễ, hãy xem trâu đực tự cày ruộng, truyền riêng không bán ba ngàn dặm, tai cây ai nghi hai mươi năm, một câu hợp đầu tôn khách hợp, ngồi cắt đứt mười phương thiên chánh viên, khi khác ném gậy đến thăm nhau, vả lại chớ vô cùng bận rộn mờ về tay không.

Nấu măng dương xỉ có tỳ vết giàu bên Xuân, ai xem hiểu thừa kế người trong am, trời cúng hoa lạ công chưa thành, rồng ngâm cây khô bệnh khó hết, đêm thiền biến chất đều im lặng, ngày nằm ngại gì chim mỗi bay, ngày sau đến lại khám chư Tổ, ai câu được cá đuôi đỏ.

Vinh Thượng Nhân Phát làm người quản lý việc trà dầu ở La-hán đường xin tụng.

Thoát được mộng biết nhân duyên. Phật Phật tâm đều quên trước sau. Một điểm linh minh ngoài ba cõi, rất tịnh diệu trước vạn cơ, tôi luyện tự được môn đồ chốn tông lâm, du hỷ ngại gì trên trăm đầu ngọn cỏ, trần cõi dọc ngang đều là việc hóa độ, người lập gia phong chỉ gió

nắm tay lên không.

Tâm thượng nhân khát thực cầu tụng.

Người đi tâm khát thực, gió Xuân mênh mông rửa sạch chốn tòng lâm, khe từng hương mơn mớn phấn vàng, bãi trúc xanh xao bao trâm ngọc, nấu nổi đất phân ngọc đầy đều bát, bình sạch đêm khuya mức trắng trong hồ sâu, trở về rửa sạch trong ánh sáng, đường xưa bụi trần không bắn vàng.

Thăm Dương Tài Thúc không gặp để kệ ở trai đường.

Gọi gậy đứng lặng dưới nhà mây, núi lạnh Xuân về tìm bạn hữu, khói nhiễm cỏ mờ ba đường đen. Tuyết ban mai bữa đất lúa mì dưới chân, muốn cầu lời chơn phải sạch tướng trần, nào sợ núi gió sanh lúa, không thấy Thi lang về Trương Anh, khi xanh xao đối với đá xương bồ.

Giải Thủ tọa và chúc sự Thư ký chào nhau dùng kệ từ biệt.

Chim câu ra về hay kêu ra âm, gió chiều rụng lá thu trong rừng, đường cát mờ mịt nước dâng mêng mông, màng đêm dần dần phủ trùm núi, nhiều người đội mũ tự tỉnh thức, kéo tay áo bạn mới biết nhau, xin cùng cao nhàn không được thỏa nguyện, đóng cửa nằm yên tâm thanh thản.

Tình cờ thành dạy chúng.

Dương liễu mềm yếu trước gió, chuối bị mưa đập tiếng lạnh, chớ lầy thấy nghe cho là đúng, ai đem thỉnh sắc lửa nhau.

Thành Thị giả cầu tụng.

Nguồn chơn không bị gió làm lay động, bóng tỏ trong trăng in dưới nước trong, tình khô chỉ điềm nhiên, thâm lặng vị thiên no, gia phong mới mở rộng. Nghĩa đệ nhất năm ấy, cơ quay chuyển có nơi, vạn hóa đưa ra trong khẽ móng tay.

Ngày 28 mùa Đông canh tỵ, trời trong lành ấm áp, cùng với Thượng nhơn đi Nam Lộc. Ngang thì sườn núi lưu chuyển, dọc thì vang thanh trong. Cây thẳng che mát suối, lạnh nhưng không khốn khổ, đến rừng tre nhà người, uống trà rồi trở về.

Chân mây chốn đẹp xưa chưa đến. Hạnh thanh tịnh phát huy trí tuệ quên cả gỗ ghề. Ai không gậy ít tựa vào gậy, ta cùng u nhân đồng tâm thưởng thức, men theo bờ khe tự uyển chuyển.

Bờ cây già cao um tùm. Phía Tây khe xin lửa nấu trà trong trúc nhà người lâu âm khánh.

Từ biệt Ngũ tổ Sơn Duyệt chúng.

Đông Sơn tụ tán cũng tiến thân. Hoa tỏa hương thơm dáng liễu tan

trong khói, khăng định xứ, căn, trần chẳng phải một. Khi dùng thì ngàn mắt thích hợp ngàn ngàn. Trong tháp Tổ có việc truyền nhau, ngoài núi người không lãnh hội được thiên, ngày sau đạt được lời viên đốn, chưa hiềm nghi gổ gối gọi xuân ngủ.

Ngũ Tổ Thiên nhân Tương cầu tụng.

Gió Đông ngưng thổi mưa ướt hoa. Trên sông Hoài núi đẹp xanh đáng kể, buột giấy muốn tìm núi Bắc Nam. Cuộn y lại từ biệt Tổ Đông Tây. Cá vực chim bồ một nhà ồn náo. Bãi trúc khe rau hai đĩa ngọt, khắp nơi gặp nhau ghi được gì? Đêm lạnh trăng trên cây san hô.

Thượng nhân Vân trì bát xin tụng.

Rừng mây gió tuyết chiều thon thon. Nhỏ giọt tiếng lạnh biết dưới thêm. Một chút tâm cầu khẩn nguyện gậy giấy. Việc giáo hóa viên mãn do rèn luyện, ánh sáng như lau trắng không ngại. Thêu hoa lạc cỏ Xuân không hiềm nghi. Phân thân trăm ức khắp cõi nước, thấy nghe nghiêm kính ai đưa ra.

Thượng nhân Thanh trì bát cầu tụng.

Hoa lau đầu suốt mắt liễu xanh, khi ăn trì bát ở thành Chúng Hương. Các nơi gần kề quyết ngờ đầu bạc trắng. Từ lâu khách tự mến tâm cảnh tịnh. Nghĩ mãi tuyết lạnh đích thân trình bày, không quên nước ấm nguyện đến chim hạc. Gã Tòng Lâm no ấm biết nhau thật ro. Mãng, dương xỉ núi Xuân thứ tự mọc.

Tiền đưa thiên nhân Quảng.

Gió ấm kéo khách xuống đỉnh mây. gặp việc không tâm tức đạo thiên. Mắc tội biết ngay biến thân báo, ra khỏi cửa phải biết cởi ngược trâu. Khói xông gây vào đường tắt Thanh La. Thuyền chở trăng về châu Bạch Diệu, trong ngoài ngang nhau còn công bật tông tích, bỗng nhiên trời nước đều thành Thu.

Dại nhân Cần thăm, đặc biệt làm thơ tặng.

Nếu ông qua đến cửa ta, biết ngay Lương Tọa chí càng thành khẩn phá vi trần được quyển kinh, khi vạn tượng rồi ren mắt rộng rang, cùng với đời chi ly ai ý xấu. Người kỳ lạ gây ốm góc cạnh tự vết Thu, về hưng thịnh đến nhà ẩn trong rừng, trăng sáng khắp núi xua tan bóng đêm.

Tiền đưa Thượng nhân Kim về Thủy Nam.

Từ xưa đến nay nương vào sự gánh vác. Trên trăm đầu ngọn cỏ đâu có góc nhọn, nửa đêm vỗ tay cười với trăng, không thấy cóc ba chân phun sương, kiếp không có câu khá mâu nhiệm ông đi ai nói chuyện với ta, sau khi thấy thái bình Sư thượng đường, dám làm phiến ta đưa ra rõ

ràng.

Tiến đưa Thiên nhân Giác.

Trăng sáng nhà trống khách không ở. Hoành Tương cảnh đẹp dạo làm thơ, đường về nhiệm mầu không để bóng, trời nước từ nay một dáng Thu.

Tiến đưa thượng nhân Nguyễn về quê hương.

Đầu suối mua thuyền về bãi Ngạc, chèo thuyền gió mát giữa đêm trăng, đi hết núi thiều đến nửa tháng, con mây trắng đến cha núi xanh, câu cuối cùng ông lão Nham Đầu, đến đây sẽ biết hỏi không lời. Tháp không vết nứt trước gió sắc cao. Rõng rang không ngăn cách mảy tợ. Dặn dò ở đây đi mau phải về. Con nhà ta phải toàn tài, không ngồi hai đầu đường sáng tối. Trong thiên về rồi trong chánh đến, từ trong hồng ngực cái ha ha phong lưu biết được bao nhiêu.

Từ Lô Sơn Triết quế đầu rào treo phan về sau, nhìn về hồ Bành Lãi, cầm gậy đi qua trước thất sơn tăng nói kệ.

Cây rơi vào núi xương gầy, nước rút cát lưu dấu. Thuyền đánh cá đùa cả ngày trên sông, một chiếc lá hồng nhẹ nổi. Việc trong mắt chẳng phải thế tục. Tâm đạo như nếu vượng lên, tiến lên đầu can phước, mây nước mở gia phong.

Ra khỏi Khang Lô qua sông Hoài sơn lạy tháp chư Tổ làm giữa đường

Thuyền nhám cát bờ nước oai linh. Xuân trên bờ bùn sâu bản dây, quay đầu lại Khang sơn nhớ kết xã, tình thật nhà tổ việc truyền đăng, con cháu tiến lên sân tuyết được. Tuệ Năng cột dây già gạo được y bát. Ngồi thất Thiếu Lâm xoay mặt vào vách chiếu soi, tâm địa trong sáng ánh như băng.

Cùng với tôn giả Tuyên.

Lông tơ buộc áo thân hình khô héo. Việc trong ngực một mình tỉnh ngộ, quên cơ ứng với dụng thì nhiệm mầu. Mắt linh hoạt lạnh nhìn chỗ rỗng linh lợi, lời hay mây đẹp một mảnh Xuân. Khí trong mai tuyết biết sao rơi, nhưng nay công hết nường đầu trâu, chim hoa không đến gió quét sân.

Nhắc đến bạn đạo trong Du am và giản am.

Người chơn thật khắp mười phương, đến khắp nơi hiện bày rõ ràng. Ngõng chúa uống sữa để nước lại, ong ở nhà hoa chọn được hương. Tâm như gương chiếu sáng không tỳ vết, đạo thên thang thấy được thần quang, hay đến chốn chợ ồn náo trụ trong Tam-muội, chim bay trên không không lưu dấu.

Đạo giả Vận Truyền dao viện Lạc Tinh.

Gió dựng cát gốc lúa lớn cứng, lạnh bao hàm sao đá nước chảy cong cong, lên thuyền muốn qua cửa sổ, vin vào lan can nghi là bản đồ họa. Mây lau núi chứa ngọc chường xanh, mặt trời nổi trên sông vòng vàng tía, năm lão quay đầu vẫy gọi ta. Bọn rừng núi không ngại đêm gõ cửa.

Thượng nhân Hoài bước ra xin cầu tụng.

Giường Hồ phủ lông tơ sợ Xuân lạnh. Người xi năn Hoài đi vào chốn hoang vắng tuyết khô, tin gió vào hoa phơi bày rục rĩ, hồn trắng rơi xuống nước rửa mâm vàng. Tịnh Danh nhận cơm mất nhiều sức. Từ Thị mở cửa khảy móng tay, trong ấy đạt được diệu là thọ dụng của Phật, tất cả thành kiến không đối nhau.

Một người coi sóc việc đèn dầu trong điện hóa Phật và điện tăng đường cầu tụng.

Đèn Phật ai thấp sáng thay ta, nếu hoa sen nở tỉnh mộng, hương cỏ có tâm giữ trong sáng. Hoa lan tốt tươi không chân xanh lạnh sâu, thắm cày hóa bên ngoài rào biết ban đêm. Thật chiếu trong hủ bất giác tối, việc truyền gia thế cháu con, từ giáo sáng rõ hiển môn đình.

Thiền nhân Lượng trì bát xin tụng.

Gia lâm một chiếc gậy bay, chỗ nấu khói xanh thoang thoảng, lạng lẽ trang nghiêm dựng bản thiền. Rõng rang thông suốt cơ chuyển hóa. Khe lạnh nhiệm sắc thu, trăng lạnh đêm sáng khắp, không học sự thanh cao của Tây sơn, đây đi phải về sớm.

Thiền nhơn Sơ trì bát xin tụng.

Phật sự tạm thông cửa Hưng Hóa, khi dùng cân, rìu không dấu vết, toàn cơ vượt khỏi mé trầm luân, một câu nhỏ sạch cội gốc sanh tử. Gió mát rửa sạch đá mài dứt sạch phiền, trăng sáng sắp theo đêm dài mờ, ngỗng chúa chỉ uống vị tinh túy, nước sữa phân rõ ràng không lẫn lộn như ta.

Qua Am Bát-nhã.

Nhiều lớp hiên gầy dựng trên đầu lan can gãy. Các đảo thanh vi lạnh khắp gối, mắt nhìn hiểu cát chảy theo nước, thường thức tâm chơn cùng mây nổi trên bờ, chia đều sắc đồng nội nhà nối liền ánh sáng trên sông điểm phá đuổi theo thuyền, hiểu được nghĩa sâu xa của tông không Bát-nhã sum la vốn không ngại người thôi.

Am Đẳng vân.

Đối khe xanh, cỏ sương bày lối đi thâm sâu, mong ta mê đôi hang, biết ai lầm bụi đất. La Môn nhìn sâu vắng, mây, bạc đá bước cao, thấp,

vườn chim chưa bỏ nhau, cùng người ở cây khói.

Tiền đưa Đạo giả Truyện về tỉnh mẹ.

Đêm đến sương đọng cuống quýt vàng, xin xùng người về nhớ hương lạnh, đến ngày bước qua cửa phải chuyển hết, đầu bạc không phải mẹ của ta.

Diệu hết công viên đến chỗ sâu xa, nếu người hiểu đúng cõi trâu về, áo tới nón gió hành lý cũ, hợp ý rõ ràng trên trăm đầu ngọn cỏ.

Thiền giả Viên cầu tụng.

Thân tâm khô kiệt mọi điều không nghĩ. Tròn lặng tự chiếu khi kiếp không. Gương trí diệu minh ào lưu vết cấu, linh cơ rỗng rang không qua mảy tơ. Đích thực đầu lâu nhìn mắt sống. Tỏ rõ cõi nước dụng giữa mây, phải như vậy thừa đường đi? Lỗ mũi chúc xuống biết chư Tổ.

Ba tuyệt trên đường Tà Xuyên vọng về Lô Sơn.

Vị chơn thật dốc lòng dựa cây gậy già. Tiếng gió rít lên qua rặng tùng, không người nói chuyện cảnh viên thông, cười nhìn mây bao phủ đá ở đỉnh cao.

Thanh sơn dạo bước quang eo suối. Tơ ông lo lưới trẻ dao động, ngày sinh xưa cõi cá đi, người nhà trên bờ họ Đào là ai.

Nước từ núi Ô Thạch chảy quanh về trước, người đi trên bờ Tà Xuyên lặng lẽ củi dâu dưới miếu cổ, ta đến không có rượu làm say Uyên Minh.

Đại sư Diệu Trạm cầu tụng.

Diệu thì không thô, trạm thì không lẫn lộn. Diệu trạm nhưng chiếu, sáng bóng không tỳ vết. Mây núi là chủ, trăng nước không cội nguồn, thân ngồi lặng lẽ, thên thang hàm dung sáu môn, lỗ hổng gió vào tạo thành tiếng, hoa chịu ơn xuân, truyền nhau việc này, con con cháu cháu.

Thiền cốc viết bài ký Tuyệt cú viện Thắng Quả.

Gió bụi mịt mờ quyện với khói sông, lặng lặng chèo thuyền dờng như có không, năm lão nhìn lại si dứt tuyệt, y nên ngờ ta đạt được công phu

Tiểu sư Tuệ Quả xin muối cầu tụng.

Bên trong vị còn thiếu chút ít. Lô Sơn thành tự một nhà dương xỉ, măng, xin việc ông đi qua lau sậy vàng. Người có tâm nguyện ở cát trắng hải âu, nhà nhà đều dùng muối nấu canh, thôn thôn quét tuyết muốn lún ủng, vị đến thiền tăng mới nằm nghỉ trong trăng, viên thông chỉ là bờ vực sống.

Thiền nhơn Huy xin muối cầu tụng.

Lô Sơn đạm bạc đã nhiều thời, ai cùng tòng lâm rửa sạch hình dáng bại hoại, vì yêu băng biển để giúp vị trà, không ngại mưa Xuân phá cành hoa. Việc Tiên Đa-bà rõ biết hạnh, thân Thuấn-nhã-đa thích hợp khắp chốn, ý vui cắt đứt dòng thuyền đến bờ kia, đầu sông thuận gió xem cột cờ.

Tiến đưa Thiên nhơn Nguyên qua Trường Lô.

Tổ nơi bờ sông đặt cành lau, rừng rậm tốt tươi quả đến đây. Sư môn anh em biết tên xưa, duyên pháp khắp nơi bị chậm trễ, trên cát nguyện lạnh hải âu ngờ tối, đầu nhà chữ thảo giờ nhận đến, trăng sáng đèn xưa phô bày rõ, ngàn dặm đồng phong không cách mấy tờ

Lên am Vân Đỉnh miệng mỏng nói dựa gậy nói kệ.

Thang tuyết lên đỉnh mây, đến tìm Sư áo rách. Phá mồm núi nước liền một mạch, quế, từng nửa vành trăng, thông hiểu tánh hươu, nai ngậy đại, chán đáng hang gò no nê, nhớ lời dẫn dắt không đi, đứng lâu tựa cành gậy.

Thiên nhơn Cảnh cầu tán.

Chỗ lẫn lộn cần phải nhìn một bên, lúc này diệu ở trên đầu mấy tờ. Mây nhàn cuộn mưa trời thu rộng hoát, trăng sáng lan tỏa đêm nước lạnh. Chèo thuyền rẽ sóng trắng xóa hoa nhỏ vụn, gặp mộng kinh hải biết ảnh tròn, cơ chơn phân hiện chuẩn khắp nơi, lại ra lau vàng cầm cần câu.

Đạo nhơn Vận Tuyên qua Hương lâm.

Khói từng tre rậm thông đường tắc. Bến vắng đá trắng lạnh leng keng, Ngãai Thiên đúng là dòng cam giá. Hương lâm lại thổi gió hoa chiêm-bạc, một khe lạnh dẫn ra ngoài vùng biên cương. Ngũ lão xinh đẹp ngồi ôm ấp, viết phẩm bình cửa sổ ý sâu xa, lạnh nhạt tin tức không giống như sấm chớp.

Bậc giáo hoá viên mãn cùng với đại chúng Viên thông xin nói kệ tiến đưa.

Qua cửa thiền tăng thêm nhiều người, gương Hồ phá ngã thâm đạt được vị chơn. Đầu lâu đạo sống trước có chỗ, dùng tiến lên cục thịt đỏ vô trần. Tâm nguyện lau, măng xã Bạch Âu. Mắt mộng thấy cành hoa bướm mùa Xuân, tỏ rõ viên thông ý vô tận, khắp nơi ngã tư khách trong chủ.

Tiến đưa Thiên nhơn chiếu đến Hồ Nam.

Hoành nhạc đón thu ngọc bích gầy, sông Tiêu Tương gợn sóng gió nứt lưu ly. Ban đêm thuyền chở trăng nhanh như tên, về đi thôi chừ hết hỏi bờ bến.

Về chốn xưa Nam Lộc

Cành dây kết bạn vui chơi, ôm giữ thói quen khó an ổn tìm chốn xưa. Mây nước mộng tưởng một mình ẩn, mắt ngắm nhìn rừng núi bốn cửa sổ rộng, áo thu chưa ấm sợ mưa nhiều, cơm trưa không muối rau mềm ngọt, về đầu cảnh cũ thực hiện chí nguyện, đạo đồng chim tổ cùng cá vực.

Lễ thiên sư Thanh Ba Tiêu

Cháu Đại Nguỡng đến yết kiến Ba Tiêu, phải tỏ viên tướng mới biết đam mê nguồn. Hoành sơn mưa khói rửa xương thu, gió thổi từ khe suối lướt nhẹ qua mặt còn dấu nắng. Lá xương bồ gầy nước, đá đẹp, cây tỳ-bà thâm lặng hiên cửa sổ, đầu giường ai dựng cây gậy, xin ta khúc thành thật tìm chân mây.

Trong đường Ba Tiêu.

Mưa mù mịt đường khách đầu sườn núi, trong núi nhà người nấu bay khói, ánh nước trúc hạc trộn mắt, gió lốc nhận bay tà tà.

Trong đường Đại Dương.

Lòng người trung thành chốn đẹp, đầu giường mượn sức dây xưa.

Gió làm cây lá tan tác là tả, núi thu sương gầy gai góc.

Hai bài kệ lễ tháp Minh An

Lão Sư tịch không người kế thừa, tháp đá đứng nhiều năm, dẫn dò kim vàng chỉ ngọc, hổ thẹn keo loan với dây đàn phụng. Giường đá nằm lạnh cọt thiền, mùa Thu thêm hoang vắng trùng cỏ nhảy, còn niệm trung thành nhớ trình mọi việc, không lời đứng gió Tây lạnh lẽo.

Gác bình ngọc tụng.

Gió sương ma sát sạch thu trong rộng, trăng tắm ngân hà sáng phần ngoài. Lặng lẽ trong hủ ngọc tự chiếu, nhà truyết thanh bạch mẫu nhiệm gọi tên.

Đưa tặng về châu Phủ.

Không chịu làm bạn với mây rừng lạnh lẽo. Sợ sơn về yết kiến Xà-lê Ai, chẳng phải câu cột khô nếu sáng tỏ sẽ muốn trở lại quy phục tê giác.

Tiền đưa bạc đứng đầu tông tịch Lộc môn.

Dệt cỏ an lành cúng thiên gia, một mảnh lưu ly trơn không tỳ vết, cửa đóng vẫy vẫy nước không chảy, cửa sổ đóng dần dần mây mới đông. Ngồi lạnh gió trăng thu bồ đào, nghỉ chân giang hồ mộng chim âu, nhưng nay khắp chốn tìm người xưa, thăm thăm còn nhớ đầu mũi đầu.

Trạch am tụng.

Rồng ngọc lột vảy, ghi việc trong am hết sạch. Thiền ở tổ phụng
gấm, đi đường sương hang cốc, uống bên bờ trăng sáng này, rửa xương
vi trần kia. Năm lá Xuân Thiếu Lâm, gia phong chưa bị mai một.

Lên đình ba núi Thanh Lương.

Gió bông mưa hoa một Xuân tàn, chưa chán đình này đêm dựa lan
can, ả ả ba núi ôm sông trắng, cảnh giới trong mát bày từng lạnh.

Tiến đưa thượng nhơn Viên đến Long Thọ.

Lão sư đầu đỏ không lựa chọn. Sông núi xanh tốt ngọc ao Ngô.
Vạn pháp sáng rõ vào tề quán, trong bỗng mảy tơ vốn không lập, đạo
nhân về làm khách dưới núi, lộc sương măng trúc mây cô bay, đến lúc
Xuân đầy hang trâu đá, rau dương xỉ ai cùng chia phần.

Thị giả Cử cầu tụng.

Gió Thu sạch cốt phiền, hằng ngày giác ngộ thanh tịnh, tướng
cùng sự thiền khô, đã nuôi no chính mạng. Lão trắng tằm ngân hà, hồn
phách sáng rực rỡ, vị chơn vào bụng ai, chỉ biết trăm niệm lạnh ý Xuân
dần sâu, tiến khách đến cúi chân núi nhà ruộng, qua lại trên đường lại
gặp Thượng nhơn pháp nhân đó viết vài lời để ghi lại việc gặp gỡ...

Đâu xanh bóng liễu đường trước núi, chân lúa mì thắm đượm một
trận mưa. Đường rừng dương là Xuân nhà xưa, mắt lạnh Linh vân hợp
đầu ngữ.

Một đám mây dài dài rửa mưa hoa, trúc sâu mới nghe lời Tử Quy.
Thanh sơn mây trắng ta định cư, lòng khô nào tư lự về.

Chim dâng cành hoa làm lời Xuân, ngày gió rực rỡ khô khan mưa
sớm, nước non phì nhiêu cây cỏ vui mừng, tiếng thơm và việc cả hai
hiện bày không tính được.

Hoa về đường tắc chim chiều kêu. Nhà bếp nấu khói gió đưa từng
làn, phía tây cửa sổ xưa có gương sườn trúc, duỗi chân xếp tay trở thành
sinh động.

Cách một năm gặp nhau ốm thấy kinh. Gió đứng đầu khe nói ít
giờ. Tình khếp khách lên vách đá cạnh bờ nước câu cá, bốn bề mây phủ
một áo tới.

Tụng ba ấn dạy chúng.

Ấn hư không, ấn nước, ấn bùn. Không lời đào, lý thành đường tắt,
nộp thuế theo phân chia, chẵn trâu khắp nơi suối nước.

Ấn bùn, ấn không, ấn thủy, sấm lệ không bằng bịt tai, bỗng nhiên
cửa lầu gác mở tiêu được nhẹ nhàng như khảy móng tay.

Ấn nước, ấn bùn ấn không, ai truyền xưng gia phong tổ, mắt mộng
bóng mê mờ một sắc, chuyển thân thể hợp toàn không.

Thiên nhân Cơ ra xin cầu tụng.

Phân thân khắp cõi nước thấy cơ hoá, khói xanh mấy nhà nấu buổi trưa, ngồi xoay mặt vào vách quán chiếu việc từng lâm, ôm bát xin duyên mây nước đỏi. Chim ra khỏi hang thứ lớp truyền Xuân. Thuyền gợn sóng người ưa trăng theo nhau, trở về quyết có câu tham thiền từ lâu, cười biết thiền khô chỉ ngoài da.

Thiên nhân Tâm ra xin cầu tụng.

Muốn nhìn Thu sớm rừng gió yếu, lúa quyện mây vàng phù hợp tâm thành thật. Diệu ấn trong tay nào ngoài vật, trong ngực rỗng rang không dung chứa một cây kim. Nhà ai nấu nổi đất tuyết thơm, đêm sau thuyền về chèo vàng mềm, rửa chân bồ đoàn trên phiến đá từng, quanh rào non nước có thanh âm.

Thiên nhân hóa duyên muối cầu tụng.

Đãi bùn cát rửa sóng nấu khô, một tấm chiếu người băng tuyết lạnh, đạt được ý thử sức hoa sen nổi, thâm biết tùy sức vào mâm rau, vạn duyên tốt đẹp giúp sức nhau, nhiều người hoà hợp tin không khó, không tượng có thần ít khám qua, mắt viên thông ở đầu lưỡi.

Gởi Hòa thượng Đại Hồng.

Uống trà từ biệt khỏi La môn, tiễn nhau còn nhớ nắm tay ấm, đoạn nhận mấy khi về chữ bó buộc, bèo theo chỗ nằm mọc rễ, gió Thu ngoài cửa sổ ôm lau tuyết, mộng lạnh đầu giường rơi hồn trắng, cán bụi trần năm tới luống nhọc chuyển, lại nghĩ viên hồng cùng chậu nấu.

Tiến đưa thủ toạ Trí về quê hương.

Đầu tóc bạc như tuyết rơi vào thanh bần. Nằm lâu rừng gió mộng chuyển thân, một cảnh linh diệu về đến quê hương. Sáu căn rỗng rang ứng hợp người đến, trăng thu gió mát lan tỏa âm hồn sáng, mây nước trong rỗng lột xác bày xương, con cháu phải ra sức chấn hưng gia pháp, hạnh này chưa thể lụn bại theo khách.

Lão nhân Tung sơn làm sáu bài kệ tiễn đưa.

Không thể an dưỡng tuổi già nơi chân rừng, phải xin ân thừa để phủi tóc, rửa chân biển cả việc năm lạnh, cuối cùng bạn tốt đến Thạch Xương Bồ

Xấn áo lạ lưng không phải ta ở, nhờ việc xin thành tựu nay hợp thời. Sấm động biết chắc cơn trùng ngủ Đông dậy, Xuân lạnh không cần buộc chặt càn hoa.

Rít rít tiếng chim kêu như khách tình. Hàng hàng mắt liễu nhìn người xanh. Bạn xưa dốc lòng Xuân sanh thành vạn vật. Múc nước dưới khe trăng vào bình.

Trong mộng kết sấu ba việc biến đổi. Tỉnh giấc lại vui một khối Xuân. Thời tiết oanh hoa rửa sạch suy sụp. Không tin còn lạnh rét đến với người.

Phục hình tượng đúng chí nguyện. Việc sông hồ không quên nhau. Cam châu bạch điệp thu thành hàng ngũ. Lửa chài, Tôn canh hương cỏ bông.

Ứng duyên phân bóng trắng đến ao. Đạo thế vô tâm như mây ra khỏi hang. Thoả ý trở về chóp đỉnh nhà, đám rau cùng nhau gắng sức cuốc.

Tiền đưa Thượng Nhân Uyên.

Tơ đỏ không dùng treo ngò đồng đốt. Một khúc Tân Phong để tiền ông. Đêm sau lão gió từng tỉnh lặng, nhiều loài cảm thú không thấy trắng xuyên qua hang trống.

Tiền đưa Thiên Nhơn Bình về bãi Ngạc.

Thuyền nổi trên nước Xuân đi về. Trong nhà có ruộng tốt thì có cơm canh. Khách về từ lâu một chút mây liệng, Nằm ở xưa xem trăng canh ba. Người nghi ta ở chóm đỉnh nhà, ông đi rồi ai giúp ta bẻ gãy cùm chân, vì hỏi Nham Đầu cùng quỷ tử, khi nào giống lúc sống này?

Am Tư Thánh muốn qua viên thông.

Ta buổi đầu bơi thuyền đến cừ giang. Tìm sâu lan nhã núi rông xanh, vẽ vương Ma-cật tựa lan can. Tạ thơ Linh Vận mở cửa sổ. Bàn Ngải thiên cao siêu giống luyện vàng. Luận bàn pháp thân phong nhã chẳng phải cọc khô. Mộng về chính là đường viên thông, trắng lạnh phương trên gõ tiếng chuông.

Lên am tường vân yết kiến Thủ Tọa Minh Đông Lâm.

Chặt cây ngâm nga sưng ở bụng, già nua chống gậy lên bậc sừng dày, leng keng rơi vào hang suối sữa vang, sáo đàn đến cửa từng thơm ngát, đêm lạnh cao mưa đông một màu. Thanh tịnh rỗng lặng mây sớm lan tỏa ngủ quang, xã tan gánh cây khô còn để dấu, y râu tóc mắt xanh nửa sóng biển.

Cùng Trưởng Lão Tín ở Thiên Trì.

Cuối năm từng Lâm náo nhiệt lau gai, trong đó tỏ mắt biết rần rông, đang đi năm đường ta biết việc, ngồi một mình trên núi y là tác gia, Phật pháp từ đây như nhai sáp, bạn bè đi ở đây giống đoàn sa, hồi âm thư không gợi tư duy hết, ngàn dặm đồng phong hết so sánh.

Chu Hy viết lệnh Bình âm, 80 ngày chí sĩ về.

Lui về thỏa thích đạo đường xưa, gia lâm lúa gạo vừa thành Thu, lau vàng chiếu tuyết cát đầu nhà, trắng sáng sóng nổi thuyền cửa sông,

đường cày ai theo sau phu tử, nay bỏ thiên kết bạn với Lão Tăng. Thử hỏi
củ dậu hỏi đầm Đào Bành, phong vị thuần chơn tướng giống chăng?

Tú tài Chu xuất gia cầu tụng.

Mục tiêu tâm giải thoát pháp mao Đan hà, mượn sức cắt chút cỏ
trước nhà. Ở trên bể tắc không phải than mất ngựa. Trong bát thật muốn
đoạn nghi rấn, nhớ mãi cam lồ rửa cốt trần. Ý Tòng Lâm mở giác hoa,
khi xưa trắng sáng cành lau qua tuyết, một hủ sắc Thu thuộc nhà ta.

Mục đồng.

Lão bò đực bước đi an ổn. Kẻ áo tơi si ca cười nhiều, ngoài vật
buổi đầu không trần bại, trong ngực riêng có vườn gò đồi.

Đạo động chơn ty.

Hoa đào rửa gấm lạnh nước Xuân, cửa động dáng ngọc phát hoa
lan can. Tam phong xanh rậm phủ cửa nhà, chín giếng nổi sóng tuyết
tung tóe, tiền thân Tượng Đế vốn lão Ngũ, việc sau hang thần ai thấy
Nữ Lang thân gậy thanh đạm bạc nửa đầu, đợi khi nào xin hoàn Ngũ
sắc.

Giữa Xuân qua núi Pháp Hoa Long Thờ, tìm am xưa đạo giả tụng
kinh.

Đường tắt vào hang sâu, đến tìm am đạo giả. Âm phạm nay lặng
lẽ, mưa hoa còn thườn thợt. Ban đêm trắng sáng nửa nhà, đèn xanh
lạnh một khám thờ, mộng theo ca hát thổi đi, mượn đường qua Giang
Nam.

Thiền nhân Nguyệt ra xin cầu tụng.

Đạp tuyết đến nhà người, đầu cơ không sai. Hồn trắng thông mạch
nước, tin Xuân vào hoa mai. Đi tìm hương thơm nấu, rộng thênh thang
bó cật tre, phương trên chia Phật sự, trước tiên ta qua Tỳ-da.

Thiền Nhân Uyên ra xin cầu tụng.

Thấu triệt cội nguồn xanh bao hàm thu, đạo ai sáng lạnh ngưng
động không thông, nhìn quanh hoa lau cùng trắng sáng, lại không một
vật chướng ngại đầu thuyền, qua lại đạt được vi diệu dọc ngang tự do.
Con ngao lồm đồm vôi vãi kéo ra, chính là núi tiên ngưng nghỉ.

Cư sĩ Trung Tử ở am Tức giác đến thăm Diệu Phong rồi đi về
Tây, làm năm bài thơ tiễn đưa.

Việc cảnh hay đến thăm tôi, chống gậy hơi giống du tăng. Ngồi an
nhàn đạt được lời thú vị, đáy lòng rộng lớn bao dung bằng.

Mộng lạnh buổi sớm trăng treo đầu tùng, trăng thu xưa giếng hàm
tân. Chí đạo trăm nhà chung dấu vết xe, đồng phong ngàn dặm thành
xóm giếng.

Khi trước muốn xuống thang tuyết, mở lại phong linh hương mặt trời, đến đây dặn dò chim hoa, không đến chốn Xuân đình lộn xộn.

Trở về ba đường cỏ Xuân, nằm mộng một vòng áo tối, tóc bạc đèn nọc xua tan bóng tối, bên cửa sổ tối rửa sạch sóng vàng.

Đạo như ngoài đời vẫn còn, bình trong am lúa không chứa, khách đi rồi không dung chứa rộng không, kéo áo cùng nhau chia rau.

Tiền đưa Thượng Nhân Nguyệt về quê hương.

Gió Tây cây ngã bày xương. Trăng Thu trong nước sóng rửa hồn, ý khách về nằm chân Tứ Minh, ba đời chư Phật miệng ngậm thiền. Đại thiên đều hoại ta không hoại. Ba mươi sáu tướng không tối. Kiếp không soi thấy hạt giống tạo hóa, hồi đầu ứng vật không cần trần.

Ngày hạ an cư đến hiên phía Đông Thượng Nhân Thật, trúc tấm mưa kiêu mới, nhân đây làm câu ca.

Thác Long ra khỏi Tòng Lâm, thoát gấm bày duyên mới, cất chứa dẫn đầu sừng, thâm thâm chia đều tiết mục. Dáng ngoài trần xinh đẹp, mây mù ngọc lạnh trơn. Xanh tốt rợp mát cửa sổ đông, tâm mắt quét sạch tục ác. Lặng lẽ rỗng rang đạo tình. Gây ốm thấy phong cốt, ban cho ta Xuân bất diệt, vì ai khúc vô huyền, dây sấn sườn núi việc ngủ Đông, chỉ sợ sấm chớp mưa thúc giục, không thể ở lại nhà cao, song bích nhìn nhau lạnh nhạt.

Triều chu Tái Hoà kính dâng yết kiến.

Đến hạ nhân Lâm, cõi mũ quế lục triều, thân nhàn càng tôn sùng đạo. Tâm lặng mắt chiếu xanh. Ta ô độc chân thật, cái gì long đong như ngọc. Muốn học Đào Uyên Minh, phong thái cao khác tục. Mây trắng tâm không định. Núi xanh cốt cách kỳ đặc, chịu theo khách Liên xã cùng tấu khúc vô huyền. Phật xanh một niệm bình đẳng, kiếp Nhật há kéo dài. Đồng nghiêng che người xưa, đạo còn nhờ nhìn kỹ.

Có ý định đem trâu đá cho Thượng Nhân Ngô.

Trâu thuần thực không cần roi lôi kéo, nằm hương về nguồn xưa bên cây xanh, hang xuân ruộng ngọc nhìn giống xưa, Tuyết sơn cỏ thơm no rồi ngủ, đầu lưng cốt cách quý chuyển tải phong phú. Lỗ mũi khắp bờ tạo sông lớn. Đi đường khác đi rơi gào thét chớ quên đất trống khi chưa nảy mầm.

Ban đêm mưa ngủ ở Long Môn sáng sớm bên đài Linh Quang lễ tháp ngài Phật Nhân.

Vừa lên Long Môn nhớ cảnh xưa, từng đợt sóng oai linh hương đến người, rửa trần làn mây rửa mưa hoa. Mượn sức Thiên cù phá sấm sét làm tỉnh cơn trùng ngủ đông. Đến khe gánh đầy nước. Phù đồ thờ

cốt núi ngọc suy tàn. Muốn biết Phật nhãn không chướng ngại, phải đến đài Linh Quang ban ngày.

Qua núi đầu cọp.

Núi sừng sững thênh thanh như trời xanh đầu cọp. Mây mơn mớn trước núi sáng cỏ cây. Trúc nhả mầm gấm mưa Xuân no. Tùng ngâm phần vàng ngát hương đồng nội. Gường đá co chân đi xa mỗi mệt. Cảnh đạo rửa tâm ngồi liền quên. Phương trên nấu cơm đi lan-nhã, chưa thể học ngu si lo khỏe mãi.

Thượng nhân Trần ra xin cầu tụng.

Khảy móng tay nhẹ liền mở cửa, trăm ức thân hiện trăm ức cửa, hiện nhân duyên nhiệm mầu thông khắp nơi, việc này viên minh biến khắp cõi. Núi giữa hoa lấy mật râu vàng. Trên liễu oanh truyền xuân mắt xanh. Ngày về gọi nhau cơm đầy bát, cùng lúc giao phó người học thiền lâu.

Từ biệt Tú tài trâu.

Tiếng hay danh lợi nghe nói đến như đạo mộng, chịu đi xa nhà ngủ trên mây. Tình cao trong sáng bao núi ngăn trở chí, bản chất thanh đậm thâm tìm bạn từng đá, ưa gia phong ta đập vào mắt thanh tịnh. Hỏi y về thời sự thâm lặc đầu, sáng nay tiễn đưa chia ly về ngôi một mình, rỗng rang đối diện khói lò nổi chữ triện.

Đạo viện Vân Khê làm kệ tặng Lão thiền Thâm ở núi.

Đỉnh Tiêu Phong đỏ tíá đồ vàng. Phong linh âm vang náo trời xanh, đất trong lan ngọc ẩn hành đạo, dưới bậc thang mây mới lợp lều, hoài bảo giang sơn tốt không xấu, trắng sương hiên cửa sổ thường trong sáng. Mắt lão lạnh xanh bạn Da-xá, thấp hương tâm say sách Trúc Tiên.

Cùng với thiền giả Quán.

Thênh thang tịnh vào đạo tràng giác. Một đoạn trước thể xưa nay sáng. Cô thiền giống như chấp vào kiến giải. Thâm chiếu rõ ràng giống như xoay mặt vào vách. Thu sáng hoa lau tuyết hai bờ. Đêm lạnh nguyệt quế một thuyền sương, hình dáng xa xưa đường đi về, chữ nhận thấp thấp đứng tịch dương.

Thiền nhân phát tâm cầu tụng.

Muôn chỉ bày đều theo nhau thành chánh quán, bước ra xin nằm trên bồ đoàn. Mưa lấm tẩm chốn tĩnh lặng, mây trôi nhẹ. Trong trẻo như gió chà sát nước Thu lạnh, hết nhéo đầu mũi vẫn thấy đau. Ngồi mới tin đầu lâu khô, hoa lau trắng sáng việc ai, người ở giang hồ cầm cần câu.

Trưởng giả Kiệt Tường cỏ mơn mớn, hương nhẹ lên cơ thông góc

đường. Hết nhéo như người trình việc đã xong, đến được cùng ta mở gia phong, thâm đạo hai bờ ngoài lau tuyết. Ngồi mãi Ngũ Hồ trong khói nước, không chấp nhận ngủ Xuân mộng hồ điệp, thoải mái dẫn đến kiếp bình không.

Tiền đưa thượng nhân Tùng đem thơ đến kinh tây.

Choàng áo che đầu người tự chiếu. Trên nhà trắng sáng chuyển cơ luân, chịu truyền ngàn dặm lời chìa vôi. Muốn Xuân hoàn toàn vui vậy, đồng phong núi tuyết cho là việc hàng ngày, Thạch Đầu bó nạn tre xưa rục rở. Gia Lâm về nằm an ổn mãi, mắt đều trong sáng không thấy thân.

Tú tài Tưởng Tân Thần cáo biệt làm thơ tặng.

Nhà tuyết cao lạnh ta từng qua. Mai thưa thớt đẹp đẽ tuyết lâm kha. Tiếng người Tống Sở keo kiệt không khuất phục, thử đến tông sấm sét khoa Liên Xã, hội sau phát nguyện như vẫn còn, thực hành đến này sạch niệm không còn gì, gió Xuân mát mãi quanh lan can, tuyết trắng trước lầu thuyền đùa thoi.

Thiền nhân Tân ra giáo hoá ở Trần Thác xin tụng.

Lời uống trà đi lan các nơi, tụ hội luận bàn nắm cán dài, dựa vào y hay ra lệnh, cùng trần hòa ánh sáng. Đầu lưỡi kiệt liêu hòa ánh sáng không xương. Lỗ mũi duỗi xuống thâm ngửi hương. Trần Thác đạt được lời này, thọ dụng của ta đúng lúc bình thường.

Ngày 3 tháng 3 năm giáp thân niên hiệu Tuyên Hoà, chùa Sơn Cốc gặp lại, lúc đó muốn xuống Trường Lô.

Gió ấm ở sơn cốc, xanh tía mùi hương quyến rũ lan tỏa.

Xuân thanh thang công tâm, không thiên lệch đây kia, buổi đầu không hình tượng, việc vinh nhục cũng tự nhiên. Mặt mây nhạt như chim hạc, sắc cỏ mơn mớn khói bay, mầm trúc bao khối beo, dương xỉ đậm chồi như nắm tay trẻ con, xây đắp phong phú đáng thích, răng, má ngọt cũng thuận tiện. Non nước rửa sạch niệm trần. Gió mây biết duyên trước. Sông lau nhớ đạo nhân, hai ngàn chúng ủng hộ. Mắt đánh môn soi đời, trong hông nức biển nuốt sông, đồng với chim non tổ Đan Sơn.

Lông đủ liệt khắp nơi, nhưng nay muốn tụ hợp ở, gặp nhau mà quên năm, cầm roi thúc xe ngựa, không hổ thẹn không có nệm lót nhiều màu. Hải âu trắng đi thành hàng ngũ, nước nấu với rau, vổ về trâu đá xanh. Mắt không vượt cao hơn, đến chợ An Huy, mua thuyền sa Lang, hồi đầu cảm tạ chư Tổ. Chỗ đạt được pháp giác ta, ngọn đèn trí tuệ sáng mãi không mờ, tâm hoa thơm ngát liền cảnh, ngày sau hàng con cháu, không ngại trước sum la.

Muốn qua Trường Lô cùng thượng nhân Thân nhà Ngư phủ.
 Bờ cây leo muốn cắt đứt góc, cửa biển chiếu cói đùa gió mát.
 Thuyền không rít hưng khởi không vực thẳm, quay đầu sông núi
 dáng khói xanh. Một sông lau tóc mi bạc trắng, nhưng nay an ủi thăm
 hỏi nhau, gió mát đêm tĩnh lặng khi trăng sáng mắt tròn ngập ánh sáng
 dưới tơ câu.

Đạo Quy Sơn cùng Học sĩ Hà

Ngũ một đêm Tào Khê nay đúng thời. Vĩnh gia thấy được chưa
 quên đều này. Thế nào gió sông Hoài cản ngăn hành sắc? không chống
 gậy được cùng nhau tham, đây phải ban ngọc bích đẹp, rứt rở trút xuống
 trong ngực, lời văn sắc bén chống với ai. Thiên duyệt lặng lẽ vui thích
 lại tìm ta, hẹn anh vào xã quên thời sự, mùa Xuân hoa nở đầy ao. Đạo
 ở Kim Lan đầu mối chưa xong, trở lại vui với đời đúng là niềm vui anh
 nhi.

Tiền đưa thiên nhơn Tuệ đến Cảnh nhập khẩu gạo.

Thạch Lương đưa ra điểm rõ ràng nhất, hàng nghìn hàng vạn một
 hạt giống. Ngày về cơm thơm sỗ lỗ mũi, gọi nhau múa dưới nhà.

Bánh Vân Môn, trà Triệu Châu, trong ấy rõ ràng đạt được chút ít.
 Thấy công án biết được vị, một ngàn hai trăm thiền tăng.

Mở bó nan tre bụng rỗng rang, ông đi ai lo nổi đất lạnh, mây ướt
 nước đón nhau thuyền đến bờ, việc tham học lâu không đối nhau.

Hoa lau trắng sáng nước mênh mông. Gió đẩy thuyền như tên phá
 ánh sáng lạnh. Đích thân đến Lô lắng gạo giá bao nhiêu, khi ấy mở
 miệng thì bằng nhau.

Nhân tiện đến Giang Tây, dặn dò lời Bàn công, trở về chính là
 toàn thân lờm, ngay đây mọi người biết thân ta.

Thuyền nổi đến sông Hoài thăm Thiên sư Quy Sơn.

Gió sương vù vù quét sạch chốn hoang dã. Cát um tùm, vẩy mắt
 sạch hết. Bến sông Hoài từ từ sang chân núi Quy, mây hán phân chia
 tháp nhọn nhọn, bên rào ngọn mai điểm Xuân, ngoài sân bóng tùng
 trắng xiên xiên, hướng nữa Thiên gia không cho ở trọ, thường đến thưa
 hỏi không hiềm nghi.

Cùng với bạn Hoàng Đạo.

Đầu người mở cháy tâm thôi, đến dự lũ lượt thăm đạo bước. Tê
 giác choáng váng đến lúc đêm hồn trắng. Nhận đi mất xứ bắt dáng Thu,
 trăm năm phân phó ba cây rui dưới Vạn tượng chênh vênh một đầu
 ngón tay, trở về lưỡi nhát không mảnh khóe, trước am chim hoa không
 tìm nhau.

Thuyền bỗng bênh ở nước Sương yết kiến Tri huyện Hàn khắc Minh.

Gió nam buồm căng bụng, nửa đêm qua bến sông, cá kình làm gợn sóng biển trắng mới lên. Núi tiên tìm cố nhân. Sóng lạnh ngàn dặm tuyết. Khói ấm xuân mười châu. Thành tự lời Lê Xương, rất thẹn ta bất chước nhú mày.

Thiên nhân Xung cùng Thúy Sơn ra xin cầu tụng.

Trở về gia sơn tuyết chưa tan. Đến sau giờ tuyết xanh góc cao, hoát nhiên ngay đó đoạn ba mé, trong này xuất sắc rút một mảy tơ. Hóa bát không ngại đạo biển huyền, thuyền rộng lo gì lái sợ sóng, Nhân duyên thuần thực kéo hai tay, chớ học nhà ta mất bả rượu.

Thiên nhân Lợi phát tâm xin khai khẩn ruộng biển

Đàn độ, lên chức hẹn tìm xa. Lợi tha mới gọi tâm xuất gia. Xin nhận ngay thẳng thì tông lâm no.. Cày cuốc không nghi ngại bùn nước sâu. Mặt đất thật bằng mùa Xuân trồng ngọc. vết sóng cạn trong trăng nổi vàng. Cấy ruộng cơm nhiều việc nhà ta, một đoạn quy tắc được lão sâm.

Thiên nhân Trạ khai khẩn ruộng cầu tụng.

Thiên tăng muốn xây dựng gia phong này, thúc giục trâu già trong bùn nước. Xông pha chốn lẫn lộn ngã bóng trắng sáng. Khi chuyển cày xong góc mây trắng. Làm ruộng gian khổ theo tổ ta, nấu cơm thơm no con cháu. Việc này khi về an ổn trên bờ đoàn, gương tâm tròn lặn vết xưa quên.

Tiểu sư Trí Khoan cùng với Quốc Thanh làm lời thỉnh.

Vào một bát là cuộc sống, tự đến nhà Hàn Sơn, Thập Đắc. bóng ngày câu ngọc lưu lại như trăng leo qua cửa. Xuân đơm phấn vàng mặt hoa phòng, côi Phật nấu trưa mùi hương thơm ngát ăn cơm Vân Môn no bụng đánh răng. Chuẩn theo thần thông mượn nơi nào. Cư sĩ Tịnh Danh ở Tỳ-da.

Thượng nhân Linh xin muối cầu tụng.

Hun đúc y trải qua bao gian nan. Lò nóng hừng hực nhìn trong đầu. Trong ấy rõ được sắc bóng từ xưa nay. Ngay biển cá hút khô khốc, phát triển gia phong sắp xếp mỏng nhạt, thấm vị nhiệm mầu phá chua cay, đạo nhân vui thích có ngày về, tuyết ôm mái tranh bất giác lạnh.

Thiên nhân Đoan xin muối cầu tụng.

Lò lửa nóng hực kết băng sương, nhà nông thu hoạch khéo có cách, gốc lười phải nhờ vị nước mây. Đầu mũi giúp nhau hương dương xỉ và rau vi, quét sạch nhà tranh nhàn đông tuyết. Ngồi chiếu mâm vàng

tịnh phát quang. Đạo nhơn đi rồi thành tựu việc, hương thắm nhuần ta
tươi bụng khô

Giảng đạo cho cháu.

Từ biệt con sông hơn năm năm, bên biển hỏi thăm nhau chưa nghi
ngại. ý sơn lâm cùng thế sự bao giờ dứt. Dáng gò hang gặp Thu càng
gầy, hẹn đạo ta canh tân kế sống, người nghỉ đấu thơ công phu dày, con
gái lấy chồng con trai lấy vợ ai làm việc nhà, cư sĩ còn tâm theo ngựa
con.

Lân Nguyệt đường cầu tụng.

Áo phước điền ta là người xuất trần. Tìm chỗ xây nhà cao với
Nguyệt Lân. Trên giường đao vàng hương cất quế. Trong hộp búa ngọc
lạnh sữa vòng. Lạnh gầy vỡ mộng không hiểm bệnh. Thanh bạch truyền
đời không hổ thẹn nghèo. Ngoài cửa sóng lặng chèo thuyền đi gặt đầu
trắng già lặng lẽ phân thân.

Khéo hiện không tiếp xúc

Mây nước ra khỏi cửa mênh mông, cùng nhau hiện, đáp nhau làm
ngang nhau, trong tất cả thời không có niệm thứ hai. Tuyết Phong ở đây
tạ Linh Quang.

Đại công không chủ tế.

Tin tức nhà ta thăm nhìn bên trong, chỗ xem rỗng rang mảnh trăng
hàn, một sắc là công phải chuyển hết. Thạch Sương cuối cùng đầu lâu
khô

Gởi Tri huyện Đông ở Thạch Sầu.

Lều tranh đầu sông xa truy Đào, đấu gạo từ nay lười thất. Sông
Hán trượng phu cam chịu ngập. Cư sĩ Kỳ Sơn chán chim kêu. Tâm thu
trắng sáng đêm tương chiếu. Đầu tuyết gió ấm thổi không tan. Thân ở
đời vòng tay giao phí mộng, tùy theo hồ điệp đến bên hoa.

Ngày mộng hai sau thượng nguyên qua am sư Khiêm.

Ngang sông một đường tắt chia hai núi. Cây cối xanh um ban
ngày cũng tối. dòng nước nhỏ băng lạnh có xương. Mây nhàn nước lạnh
không cội gốc, thông thả xóm nhỏ đến nương cơm. Không lo ngủ xuân
đến gõ cửa, cửa ghé xông lò lay chữ triện, gương rùa lời trần đối với
trong ấm.

Thiền nhân Ứng khai khăn ruộng cầu tụng.

Gió lốc cầm gậy ra khỏi yên la. Thân tâm hành khát rất vội vàng,
mũi kim nhỏ ném vào chỉ ngọc, thoi vàng chạy qua nơi âm thầm trong
máy ứng duyên từng tảng mây thành mưa. Trăng tròn vành vạnh chiếu
trên sóng, ý trọn vẹn liền quay đầu, ổ xưa nằm lạnh tuyết lâm ha.

Hai thiền nhân Cung và Giám trông coi việc nấu nước xin tụng
 Xem nấu chảy vàng đưa vào khuôn, không ngại miệng rộng bụng
 khoan thứ. Đạt được diệu xúc mắt toàn thân, trên cục thịt đỏ thanh tịnh
 phóng quang, thiền tăng hoàn thành được ban thưởng, đàn na giúp đỡ
 chấp nhận ném gậy. Thử hỏi tâm này bạn Lăng-nghiêm, khế ngộ đạo
 viên thông chỉ là thông thường.

Vàng trong khuôn nấu rọt ra ngoài bờ lan, trên hội Lăng-nghiêm
 phân phó cho khách. Nói rõ xúc chạm mầu nhiệm y có đủ mắt, mảy
 trần không nhận toàn thân ta, rơi vào chốn lạnh nóng quên cả nước, đón
 nhận hòa ấm giống được Xuân. Cửa bể lò rèn un đúc nhau thành dụng
 cụ, sức nuốt mây mộng đúng người này.

Bảo Đà đi thuyền đến thăm sư huynh Chơn Yết

Người đến đích thân thấy được Quan Âm xưa, dấu tích giáo hoá
 nay ở núi nhỏ trên biển. Máy khối ngoài phần xương núi xanh, trong
 trời nước thấy được tâm bạch vân. vết thủy triều ngập bờ từng góc
 tuyết. Hồn trắng nổi sóng vàng rực rỡ. Cảnh cảnh nhất như nắng sở đoạn,
 viên thông đạo bước pháp môn sâu.

Đạt được đến tìm huynh Chơn Yết, một mình chèo thuyền thuận
 sóng lướt, nối liền từng đoạn chữ nhận trong mây, hải âu nhàn hện từ xa
 đến trên cát. Dầu trong vị mới nấu trà đỏ, phương xưa thuần mật thấm
 tỏi vàng, biển núi chỉ là cung cấp mâm với đũa, một đoạn gia phong
 không thể tình.

Cùng với bạn lành Xương Quốc.

Điều khiển thuyền lướt sóng cập vào bờ cát, riêng Nhâm tăng ở
 núi thành thực vài lời, mộng trao Trang Chu làm bướm ngoài cửa sổ, hết
 nghi thích rộng mưa thúc giục rần trong rượu, nhà đêm không ngại tuyết
 ít trắng. Xuân trên núi biết mưa hoa, tưởng tượng núi xưa đường đi về,
 chiếu cửa gấm mới mắt lằm nhà.

Thượng nhân Hoá trì bát xin tụng.

Nay chuyện giáo hóa trao hết anh, trở về lại ta nghiệm con cháu,
 các trần chánh thọ đầy trong bát, một câu bao hàm che hết chậu, nơi
 khác gặp người biết đỉnh tuyết, ăn cơm nhà mình biết Vân Môn, tâm
 này chịu gánh sức đàn na, khai phá cơ chơn báo ân thí chủ.

Thiền nhân Đoan khai khẩn đất xin tụng.

Mảnh đất thiền tăng có nguyên do đến, ý này cùng nha đưa ra hỏi
 đàn việt. Mùa xuân cày đất vén mây gấm buổi sáng, bờ trắng chia cắt
 luyện sáng lạnh, khi no buộc bụng ba bó nan tre, thành công đời thân
 sào năm thước, hợp nhau xem quy củ, tiếng trong hang hình trong gương

giống nhau.

San coi việc tắm rửa cầu tụng.

Trình bày xúc nhiệm mầu không rửa trần, trên hội Lăng-nghiêm người ngộ tâm, cá lặn hang sâu sào dò nước, hình hài cây khô một trời Xuân. Giọt nước lượng đồng tách pháp giới. Lòng tóc cấu tịnh thân rỗng rang, vườn nam nên hỏi khảy móng tay, chỗ dụng thăm thăm hang có thần.

Thượng nhân Truyền xin muối cầu tụng.

Người ở gần biển không làm ruộng. Cuộc sống thanh bạch là gia truyền. Bấm kêu tuyết dâng ngang chân núi, bờ ra bùn cát mặn hoa sen nổi. Sắc ngọc lạnh ra sức luyện. Dương xỉ rau vi thấm đượm hòa hợp duyên, đầu lưỡi nhiệm mầu có mắt viên thông, ngồi cắt đứt từng lâm ngũ vị thiên.

Thượng nhân Sùng xin Mặc Am tụng.

Am này ở trong thâm lặng, thượng thủ bạch chùy mới đồng tham. Sắt mài rất sáng không điên đảo, thấy đúng Mạt Sơn không nam, nữ, ngồi trong nước trời hay trong trời, trước cửa mưa hoa dài thườn thục. Chứng được lời diệu vượt danh tướng, không mượn lông mày cười Thúy Nham.

Tuyết tịnh gởi Lưu Điện soạn.

Da dê nửa bộ trải giường, gia phong lạnh nhạt giống lão Bàn Thân ẩn dễ dàng nơi Bắc đẩu. Thanh thơi há miệng hút giang tây, đèn khảm đốt gần hương lay ghế, lều tranh ngồi thuyền tuyết ánh lên cửa sổ. Phương ngoài bạn tư duy với trần, trong ngực người an ổn già gạo.

Dư Diêu Hồ thêu Quán Âm cầu tụng.

Đường chỉ thăm thăm qua mũi kim vàng, mỗi mũi kim niệm Quán Thế Âm, tịnh diệu trang nghiêm thành tướng hảo, ánh sáng cảm ứng phát ra thân tâm, sông ngang luyện sắc trắng nổi trên nước, mưa thấm cành hoa xuân ngát rừng. Trong thấy nghe còn đường siêu việt, khắp nơi Phổ môn chấp nhận tìm nhau.

Ngày kỵ Đan Hà.

Gió mát trắng sáng cảnh vắng lặng. Cá kinh hoa phun tuyết nước minh mộng. Một điểm linh thiên người nào biết, hoài bão ngàn năm sáng cả đêm.

Duy-na Giám xin Nguyệt Đường tụng.

Bánh xe quế ai đem búa ngọc sửa, gió bên thêm cuốn cho phép lưu nhua, cửa sổ rỗng rang sáng không thấy tối. Thân tâm trong sạch rửa sạch thu. Hạc mộng tổ lạnh vách từng quế, cá sợ sóng động câu nổi

nước, thân gầy ngồi giường Hồ hương dao động, trong bình lặng chiếu thâm đạo bước.

Một thiền nhân ra xin cầu tụng.

Ánh chớp trước núi mưa Xuân khô, vận khí tông lâm sạch suy tàn. Nước trong ngọc khởi khởi thuyền đi xa, trên cần câu cá vàng nặng nợ, giờ ngọc không ngại chia nổi cơm. Ngàn tầng vô niệm tụ tập trên bồ đoàn, hoá cơ diệu ứng phù hợp khắp nơi, toàn thân tay mắt không lừa dối.

Qua am Thượng nhơn.

Trở về dây leo móc lên khói che phủ. Câu trăng cày mây mệt cũng thế. Trên núi dưới núi nuốt lời Phật. Khe Đông, khe Tây chần trâu hát. Hai mươi năm nắm cây không còn nghi. Một cái nắm tay được dụng gì? bình sanh làm hết nhàn mảnh khóc. Cá đở không làm sao muối dưa.

Bạn Vương Đạo ở Tuyên Châu bỏ chiếu tre xin tụng.

Thu vào giường ngủ nước một phương, giang hồ gió trăng ngồi mát mẻ, khí mát bông bênh tiên đạo chơi, thân nơi khói trời chim trắng bay.

Đại sư Chân Giới cầu tụng.

Bác thơm ngồi giả lông dê,... tâm thâm thâm trụ thiền. Quế tiên mằm hang thỏ. Thần chân vực rồng đẹp. Việc nhà mình thâm chiếu, ra theo bày động duyên, ứng cơ chia tay mắt, không chỉ có ngàn ngàn.

Từ biệt giảng Sư Thông dẫn năm bài kệ.

Năm trước qua ta còn ít thành thật, thật là an ủi hàng ngày, đặc biệt sau này nhận được thư và tụng, vì bạn xin ăn không rãnh trả lời. Thu đến khí trong được gặp nhau thăm, cùng đạo thuyền không được viết chữ không rõ ràng, rất thẹn với thời sau.

Đặc biệt khách đến lên nhìn từ xa. Nhìn nhan từng vái chào về giảng đường, Thu ngang hai mắt xanh. Mây phủ bay hạt dành thơm, đoạt pháp hội bậc chí khí cao ngất. Mọi người kinh ngạc râu tóc ta sóng xanh, giường trúc ngang nhau đêm nói thầm, sông Hán mài rửa sao đầu sáng.

Tháng năm nhân gian nấu mỡ, gió mát đối trần tiến lên, đá gặt đầu minh chứng. Mượn miệng hư không giảng giải huyền. Theo loại thân Phật phân bách ức. Ra khỏi hồng trần bằng tam thiên, chưa rãnh hẹn nhau an ổn trên bồ đoàn, riêng đến chốn mưa hoa.

An ủi Phật tâm chưa tiêu điều. Rừng đen cao ngất còn tài cao. Tri kiến xông hương đầu lưỡi bén, danh ngôn cấu tịnh mắt góc cao. Chân

đạp mây gấm lạnh đến Trăng, núi tiên suy sụp rãnh câu ngao, toại nguyện chấp nhận theo Ma cốc, tiếng tăm cao nhất Tào ta mạnh.

Hôm qua thư đến hẹn gặp tôi, hành lý để lâu chưa thành nó, lê vàng táo đỏ mới là Thu. Lão Bằng tóc mày trắng làm sao được, cùng nhau hái rau vi mây mơn mớn, không ngại chặt cây mưa ướt tới, đứng trước giường trầm lặng hương lay triện, trắng trong bên cửa sổ treo nữ la.

Theo xin ăn đáp giáo chậm, chắc rằng tâm chiếu chưa nghi nhau, ba năm hẹn bạn cùng liên bích, ngàn phong đồng dâm cách mảy tơ, đánh đàn tranh mới mọc mầm vàng ra khỏi bùn, hoa dâm bụi lạnh đỏ bên dậu, mưa tạnh nắng ngưng chiều trời sáng, đến Nhạn Môn chữ đầu dưới chân.

Mẹ Trịnh Thông phán tán và dẫn.

Mẹ bác Sĩ Trịnh Võ Công ăn chay 50 năm. Đối với bốn oai nghi động tịnh thường niệm Phật Tam – muôi; càng về già càng siêng năng, ban đêm không giải đãi. Đến năm tuổi vào ngày mồng tám tháng tám gà gáy canh một là ngồi an nhiên ra đi. Bác Sĩ viết đầy đủ gởi cho tôi. Nhưng sự ràng buộc của người già, thân hình như kén sắp lột xác được tự tại không lo sợ đều nhờ sức chánh niệm. Dùng tâm không tình cấu huân đều xấu, thường tròn lặng rỗng lặng riêng chiếu, thì dấu tích huyễn mộng, hoát nhiên tiêu hết, thế nên đất nước bị sụp đổ, lửa gió tiêu tan đều thuận theo như như. Việc này đáng khen, nhân đó nói kệ tán thán:

Pháp hỷ là thức ăn. Từ bi là nhà ở. Tin Phật là trở về. Xem thân là tạm mượn. Chỉ chuyên trụ chánh niệm, đi ngoài trần nhưng không tỳ vết. Cơ nhân vạn tượng đều sáng. Mắt linh hoạt đầu lâu dưới mày kia quên cũng là mộng điệp hiện ve sầu, tự đạt được cũng là mây muện xạ hương. Thần đạo thanh tịnh chừ trời nước đồng Thu. Tân ấn diệu minh chừ trăng gió xua tan bóng đêm.

Thiền nhân Cơ phát tâm xin ruộng.

Biết rõ thoi máy xem vòng quay. Thiền tăng có ngàn ngàn tay mắt, muốn biết cốm phương trên Bạch Vân, xuất phát từ ruộng phụ quách mây vàng, tuổi vàng tươi mát trắng đầu tuổi. Trâu cày mỗi mệт khối phủ đầu non, hoà bùn với nước việc nhà ai, tham thiền lâu thiền không ngoài phận.

Thiền nhân Hư phát tâm xin ruộng

Hoài bão rỗng thênh thang xin đi đạo. Cơ duyên khắp nơi nhất định gặp nhau, đại nghĩa cuộc đất liền buông tay, được ý quên lời thâm

gật đầu, trâu trắng cày về núi trắng sáng, đạo vàng cắt đứt Thu mây thôn già, ngồi kiết già mãi toàn thân no, rõ ràng một bữa no không còn lo.

Sớm đi Ninh hải, giữa đường Thọ Ninh qua Phụng Hóa.

Biết đường tắt thoảng hương một trận mưa hồng, đào vách núi đá oai linh lên thêm không. Lờ chim khuyên về Xuân hơn nửa, nhờ cơm nhà người ngay giữa trưa. Núi lạ xanh lạnh bất ngờ đứng trước đài, khe nước xanh mềm mại thông nhau, hoa dương chính là bèo trôi, dấu tích lại theo dòng nước Đông.

Mưa trở ngại núi Phú Thuyền.

Chống gậy lên Đảnh Phú Thuyền, lấy tạm cành tre làm giường ngủ. Non nước viền rèm biết thuộc ta, khói mù đầy gối mộng đạo tiên, biết đến hang măng hái dưa rau, rảnh đem hoa vào nhà kết thành đường, tưởng tượng mưa dưới núi xinh đẹp, Xuân lạnh vẫn có thể nằm già dề.

Bạn tốt Hành Thông xin tụng.

Gia phong rõ ràng như trăng rửa sương, đêm lạnh đạo nhưn ngồi giường dây. Thân an ai bắt chước thỏ ba hang. Phản chiếu tự như rùa lục tàng. Nghi như rấn cuộn tròn trong chén rượu. Diệu đồng mật ong được phòng hoa. Thâm đạo uyển chuyển đến nguyên cực, rỗng thên không bờ bước phương xa.

Đạo nhân Diêu xin tụng.

Từ bi là việc phương tiện, ứng xứ có công phu, ứng biến tùy thanh sắc, mâm tròn hạt châu lăn.

Thích Trạch Dân ngày rằm tháng giêng cúng dường 3 vị tăng xin tụng.

Nhà anh nấu cơm biết rau vi, ngày cúng y phước điền ba vị Sư. Ly nổi trên biển lên sau bờ, giữa mây bay gậy khi qua cửa. Bồ liễu y đầy đầy hương khí mới, khách qua lò đón lão mây bạc. Thí nhận tâm bình đẳng xứng khen nhau, trắng theo dòng nước xuống ao Xuân.

Thiền nhân Thời bước ra xin tụng.

Già có thể dưới cối gạo không già. Vừa ra phiên nhau thành biển thông, hương thoảng từng làn xem gạo chính. Mưa nhiều thấy năm trúng mùa. Tay cầm bản võ truyền đại Sĩ. Dao cắt gậy quế Lương Chí công, diệu ứng quần cơ dứt đối đãi, Thu trong sông nhạt trắng đi trên không.

Thượng nhân Tiên ra xin cầu tụng.

Bát vá đem đến dưng cảm vào... nhà nhà kết nhân duyên thù thắng, ba ngàn cõi trọng Phật từ bi, 500 đời gọi tiên nhân nhục. Thơm

ngát từng lâm dần dần Xuân, ánh sáng theo dòng nước trắng xin đẹp. Việc tham học thiền lâu cùng cung cấp cho ngàn tầng, rửa chân ngồi thiền trên bồ đoàn cây khô.

Hành giả Phổ Uyên xin tụng.

Thoát hết cơ trần chơn xuất gia, tâm địa hằng giữ bình lặng là kế sống, cắt cỏ pháp đường theo chúng tăng, nhà già gạo truyền y làm Tổ Trung Hoa, muốn biến hổ dưới núi Thạch Đầu, ngộ rỗng rang bóng cung rắn trong chén rượu, khô lạnh như thế tịnh tu đi, hạt giống Phật từ nay hết so sánh.

Thượng nhân Diệu Tuệ xin tụng.

Trong diệu có tuệ riêng tỉnh sáng. Trước cơ rõ ràng tự linh chiếu. Lão thổ mộng lạnh ngủ hồn tịnh, thật tê giác tâm say đến cả sao. Đạo khắp các cõi tham học chư Phật. Trí phá bụi trần ra đại kinh, đá gặt đầu vẩy đuôi trần, ngồi nhà mưa hoa một phen thơm.

Thiền nhân Tông bước ra xin tụng.

Vạn điều sinh sống một bát về. Tông từng lâm còn thâm lặng không căn cơ, đường cày tự tin ta khô lạnh, diệu dụng phiên nhau anh phát huy, cây vả leo bên rào mùa Thu lan khắp, nữ la nơi cửa sổ trắng mơ màng, thời thời xứ xứ biết tin tức, vật tượng đen đen vào phạm vi.

Tiểu sư Tuệ Quả mang thư cho Hòa thượng Chơn vết Tuyết phong.

Tổ chim rãnh rồi miệng kêu mãi. Tuyết già cú đầu hết vào am, sanh tử đồng câu rớt sau, cũng nên ngàn dặm hỏi đồng tham.

Huynh giải đến lễ bốn sư Tuyết Phong.

Nam Sơn đi gặp Sư Tuyết Phong. Khe xưa suối lạnh nhìn chăm chăm. Triệt để không tỳ vết mới biết mình. Còn đường chuyển thân lại tên ai, con về chốn cha nào cầu quan tâm, mây từ núi đến không đợi gió thổi. Nhà tây cơ gọi dật thành gấm, rún thoi lặng lẽ bay sợi tơ.

Cùng am chủ Biện.

Trên câu Giáp sơn được cá thơm, năm ấy không sân gậy hét. Hưởng thẳng trước kiếp phân tay mắt, nguyên do có thể ngoài giáo hóa cơ cơ xoay, phải là kẻ dưới mây có gân, mới khế ngộ thấu triệt người không lưỡi, chiếu thấu tông mình biết vi tế, mặc cho thiên hạ hân hoan vui mừng.

Non nước Xuân Giáp Dần, sau cơn mưa đến thăm tri huyện Vương Uyên Minh.

Ai bảo Xuân chôn vui giấy răng, yếu điệu La môn ghi sai lạc cỏ um tùm từng cúc đường tắt Uyên Minh. Núi khe rất đẹp nhà Ma-cật.

Đèn Phật thắm chiếu lạnh không mất, đối cảnh gương tâm thanh tịnh không tỳ vết, lại nghe cư sĩ Dung rất lưỡi, chim ngoài sân mấy phen hoa rơi.

Thiền nhân phát tâm đánh chuông xin tụng.

Sương mù lan toả khắp hang núi. Góc đêm khi vừa gõ, theo gió qua đỉnh núi. Gọi trăng đến la song, hưởng ứng hang truyền vang, tiếng bay xa không ngại sông. Mộng về biết ý trời, hồ điệp mất cả đôi.

Bảo Phước bậc truyền giáo xin tụng.

Đạo cảnh tiên Mai Phước mức giếng khô. Nhưng nay mây nước yên ổn trong thiền. Môn hạ Thanh Nguyên cất vẩy sừng. Đầu giường Hoàng Bá vượt râu cọp. Người học cây bá trước sân đứng trong tuyết. Nhà đàn-việt nấu cơm mềm như nấu châu, đem ý xin về chốn tông lâm ấm. Tùng ăn áo sen rất khô gầy.

Thượng nhân Nhữ xây viện Diên Thọ xin tụng.

Tùng lâm còn thanh quy Bá Trượng, xây nhà an dưỡng cho Sư già, bệnh. Dựa ghế tâm lặng lại tự chiếu, đốt hương ngồi một mình dứt niệm khác, nhiệm mầu chánh niệm không ba đời, thanh tịnh hết mờ trăng một thêm, ý này muốn hỏi nơi nào? Cư sĩ Tỳ-da biết nhau nhiều .

Thăm Hoàng cấp sự thừa, đến Bảo Đà lễ đại sĩ Phổ Môn để lại kệ.

Thiền nổi ai sợ cửa biển, đến trượng thất tìm thượng nhân kia.

Lời xưa muốn tìm mắt xanh cũ. Tâm bạn không thoả mái đầu mới bạc trắng. Ông hoàng nằm giường dê hàng đậu buổi chiều, họ Mai tiên đạo Xuân đảo núi. Bánh Hồ bánh bao xem thủ đoạn, Quán Âm diệu trí ở khắp nơi.

Thiền nhân Khuyếch làm ruộng xin tụng.

Ruộng đất rộng lớn không gai góc. Mong hết hủ ngọc gương băng bằng, màu trắng lờ mờ mây ôm cày. Một mảnh luyện quang trăng phân đường cày, ý vì thiền tăng kéo giây tre. Sức đàn-na trợ giúp cơm canh, sẽ thấy trâu vàng cười gọi nhau, khí tượng tông lâm không tranh nhiều.

Tiền đưa sửa đường phố ra xin.

Ngọn ngao trên biển bao phủ ráng chiều, bạn Mai Tiên xưa có sinh sống, ngủ yên mộng rơi vào trăng ba núi, thổi khí ấm thành một chuỗi hoa treo, lái thuyền theo gió tìm trường giả, đến phân chia nổi cơm đất vào nhà ta, đợi anh về quét sạch màng nghi khác, bóng co cong trong chén không phải là rắn.

Rời Thiên Đông đến học sĩ thái thú Ngô.

Ba cột năm hợp không tìm thứ khác, chìm lìm lượn đi lượn lại cười

vọng về. Vọng lập phải trái uống dụ ngựa. Vui đồng kia đây biết quán cá. Sương mù tan cốt núi trọc hiện, đáp tiếng vang hang thần tàng phải rỗng rang, không làm dơ bản danh tự nhân gian, thân mây trắng tâm vốn như như.

Vệ lên làm người giúp việc ở dinh qua. Ngày 29 tháng chạp, gọi tôi đem rau cơm, ung dung vân tập ở nhà phía Tây, trong danh sách gọi là lục trạm. Ý là sáu xứ ngừng nghỉ lại đồng với một trạm nhiên, hơn nữa xin lời nhân đó làm kệ.

Sóng gió chưa thấy được nguồn linh. Lục xứ quên công thể trong lặng, tánh các pháp rỗng không mới được toà, vừa khẩy móng tay thì mở cửa, hàng rào hàn mai rơi Xuân mới sớm, tuyết đồng bên cửa sổ ban đêm không mờ. Vạn duyên sum la tâm ẩn ẩn, vượt thoát căn trần nhiệm mầu không tỳ vết.

Nhờ tuyết chỉ dạy người hành thiền.

Nhà nhà trông ngọc khắp nơi nơi, ai bao áo khói tiến bước chậm, ngàn dặm đồng phong hết ngăn cấm, mười phương một sắc chấp khư khư, tỉnh mộng sáng ngời hai đầu đoạn. Ngồi an ổn thân tâm ba cõi không. Gia truyền trong sạch việc thiền tăng, trong đó chuyển xứ xem công phu.

Phù thập ngũ Lang xin tụng.

Bỏ trần lao rộng lớn mà sáng, tâm không linh chiếu hợp chưa nẩy mầm, diệu tận nguồn cùng thành bản đặc, xưa nay chúng sanh cùng Phật đồng.

Trong tròn rỗng chấp nhận được đạo chơn, tê giác cách nước thông được điểm Thu. Cơ ứng vô tư lên đường chim, diệu đồng trăng sáng tĩnh theo dòng.

Mông tám yết kiến giảng sư Chơn Ngộ Tây Khê.

Mưa hoa Pháp hội tự thơm trong bát chè mới nhận triện tờ xanh, mềm mại làm cây liễu bị gió cắt, lạnh ướt nhụy mai tuyết lấm tấm, không nghi ngại quyển vàng che mắt, cố ý phá vi trần lấy quyển kinh. Khí lớn suy nghĩ nuốt ba đời chư Phật, con cháu chưa làm bại gia phong.

Thiền nhân Vân cầm bát xin tụng.

Mây nước ngàn tầng cùng thâm cày, phiến anh xin ăn ra khỏi núi. Dương xỉ rau vi mưa đêm nẩy mầm lạnh chân. Đào lý gió Xuân dật thành gấm. Hang rỗng vừa kêu đồng hưởng ứng, châu tròn các màu hợp thành ánh sáng. Lên phương trên chia cơm thơm, trước tiên vì ta thấy Tịnh Danh.

Thượng nhân Phương cầm bát xin tụng.

Cuộn y biết được liên thành, ý muốn lên phương trên chia nấu, tăng và bát dùng cơm về ba nan tre no. Nhà ong hợp mật trăm hoa thơm. Tơ liễu bạn oanh điệu môi trơn. Mây gấm nhà người chiếu sáng mắt. ứng biến dọc ngang thấy mảnh khước, can mộc theo thân quen gặp trường. Cùng cư sĩ Lý.

Trong tâm thiền khô sạch rồi ren, một chút hư minh lặng vẫn còn, côi côi nước nước thành tịnh độ, hoa hoa lá lá phát căn linh, vô tâm rất giống mây bị ướt, có chiếu lẫn lộn như trăng xua đi bóng tối, có đuôi dọc ngang đều ở ta, người chơn thật được môn tổng trì.

Thiền nhân Sum cầm bút xin tụng.

Sum là vạn tượng vốn đồng căn, việc này rộng thông có hoá môn. Đương cơ rõ ràng vốn không dễ. Đại dụng khắp nơi không tỳ vết. Mảnh tâm sáng nhiệm mầu gia truyền tổ. Tòng lâm tham thiền lâu nhờ cây con cháu, duyên đến trở về xoay mặt vào vách, trời Thu rộng trắng nước hoàng hôn nối tiếp nhau.

Ngày mồng năm sau lập xuân thượng nhân Bốn vận.

Tuyết quanh lầu gác đồng sở tá, mai xanh cành liễu mềm. Mùi hôi núi rừng vào lời mới, gió trắng trong lòng tôn khoa xưa, mộng trao bắp tay cong xuân rất khốn, khí như chai lão thế nào thầy mưa bác sấm ưa gan ghét nhà thợ gổm thâu thập thoi trên vách.

Thiền Nhân Lương làm ruộng xin tụng.

Một mảnh ruộng tốt nhìn không bờ, khi xưa Phật Tổ truyền nhau nhiều, bốn phía mọc ruộng ai làm bạn. Cây ở trung tâm tự nở hoa, dạy người mây mùa Thu cuộn đáng liềm. Tiếng roi thúc giục trâu mặt trời Xuân tà tà, trở về thâu thập trao việc cày, chí khí thiền tăng hơi hơi giống.

Thiền nhân cổ bước ra xin cầu tụng.

Thân đại thiên giáo hóa khắp nơi, gương xưa không trần hang có thân, mới tin theo nhau không thể hỗn tạp, rõ ràng riêng bày là người nào.

Lang trung giang cầu tụng.

Tâm địa thanh tịnh thên thang không bờ mé, một đoạn ánh sánh phá mê xưa, xoay chuyển vòng cơ việc phân hoá, trăm ngàn Tam- muội thấy khắp nơi.

Mưa tạnh ngẫu nhiên làm dạy Thiền giả.

Mưa mau tạnh mau ăn lạnh, việc tốt lành cao ngất đuổi theo buổi sáng tốt lành, bông liễu đùa gió ngờ thành tuyết, cây đu khắp đất tiền mua được Xuân, sấm nhả tinh tú hoa trà bày nanh vuốt, khí ấm về

dương xỉ đâm chồi như bàn tay xoè. Hoa đào vui mắt theo bướm bướm, ai giống Linh vân biết người xưa.

Thượng nhân Lai làm viện Điện Thọ xin tụng.

Dọn sạch gai gốc xây Lâm A xưa, tâm Bá Trượng lo nhiều đối với việc già bệnh, thấu triệt có không mới được ta, phần duyên sanh diệt không liên quan điều khác. Hang mây lạnh bao quanh đá gốc tùng, trắng sáng đầu núi treo gốc nhà, nếu ông ân cần thành tựu lời này, trong thành Tỳ-da hỏi Duy-ma.

Thiền nhân Đạo phát tâm làm ruộng xin tụng.

Đạo nhân muốn xin một túi tiền, vì ta bị cách chức gánh vác ruộng thành ngoài, nước cạn cỗi trâu khoác trắng sáng, mây dày hạ cày phá khói Xuân, diệu dụng sức cày việc nhà ta, ngồi chiếu chơn cơ thiền chính mình, gửi lời đàn-việt giúp hảo tướng, nhiều năm dài ăn cơm duyên với tăng.

Lấy vần của học sĩ Hà dạy cho thị giả Tượng.

Ngọn tùng cao xanh tốt cỏ cầm bao quanh, mùa lạnh dáng kiêu gặp phải tuyết sương, rồi ren điều tàn gió qua vận núi rừng, hết khó khăn khí tụ hình hang núi, trắng sáng mây tan trong lòng lạnh lẽo, núi Thu nước Thu góc mắt xanh, mài gạch ai hỏi lời Mã Tổ, phát diệu rùa khô một linh sáng.

Mộng Tề xin tụng.

Hương thoảng mưa hoa bay lát phát. Xuân khốn ngại gì hứng thú xếp tay ngồi. Ba lời chư Phật truyền nhau lời mới, tỉnh giác vô ngã hư cháu con.

Coi sóc dầu đèn hóa điện đường điện xin tụng.

Nhà rộng trong sáng chiếu soi bồ đoàn, tiếp nối đèn chơn chưa rụi tàn.

Lặng lẽ không nói miệng lên meo. Ánh sáng không mất tắc lòng lạnh, sen nở trông giống sóng Thu nhẹ. Tỉnh mộng thâm nghi biết lậu khô. Thập pháp giới thân còn lưu bóng, mình người thấu triệt như xem gương.

Thượng Nhân Hải trông coi nhà tắm xin tụng.

Khí tượng ấm áp nửa bờ rào. Quả bầu điều hoà lạnh nóng, đến nổi thân đều là nước, biết ngay cục thịt đỏ rõ không trần cấu, diện mục bụi bặm đều rửa sạch, hình hài hang núi rửa sạch Xuân. Tuyên nói tiếp xúc nhiệm mầu Phật tử ở, trên hội Lăng-nghiêm có người này.

Ty lý Thời xin tụng.

Rửa sạch gương tâm hết bụi trần. Bản tế linh minh tự chiếu thần,

trong ấy hồi cơ tròn sáng tỏ, phân hoá thân trăm ức đại thiên.

Đại sư Hành Nguyệt xin tụng.

Mưa tạnh, đêm sáng mãi, trăng đi trên không. Ánh sáng chơn xua đi bóng tối thâm lặng bên trong. Một chút linh hư ấy ứng hiện, gương tròn mười phương chiếu mạnh mẽ. Đầu giường lò triện nổi tia lạnh. Đèn lồng trên vách đối diện với hồng lạnh, tông thừa trong ấy còn tin tức, bô đoàn phước giấy gia phong xưa.

Thượng nhơn Tề phát tâm tông coi nhà La-hán xin tụng.

Tu kết duyên với tăng nhân thanh tịnh, đầu xanh chề trắng cùng cũi đen. Năm trăm thánh tôn giả mày rộng. Một ngàn hành khước ta. Nhà mây dáng cỏ hoa sen nở. Khí ấm lò đất kỳ lân nằm. Ma ngủ không đến ngồi thiền an. Ánh sáng tự chiếu tâm thâm lặng.

Con gái bạn đạo Hoa Đình Cố đều xuất gia cầu tụng.

Con gái đắp cà sa, để lại thân nhân chốn tại gia, không tạo hãm hổ xem giác địa, phải phá sạch bụi rậm trồng hoa ưu-đàm. Chấp nhận đầu bắc đẩu hang sâu. Uống hết nước tây giang mới hơi giống. Thoát ba cõi không còn ảnh tượng, cuộc sống đẹp như cư sĩ Tịnh Danh.

Tiền đưà sư Minh Chuyên.

Thênh thang không nương tựa thái hư. Khắp nơi chỗ nào không gặp y, công thành mắt lạnh hai đuôi mày. Chiếu hết cả thân đến nhiều kiếp, Đại Ngưỡng thâm biết ý Đông Tự. Huyền Sa biết rõ thư Tuyết Phong, đem về buộc trong lòng ba bó nan, búa vàng theo nhau ở khắp nơi.

Thiền nhân Nguyệt bước ra xin cầu tụng.

Một tháng ở trong nước, động theo thuyền đi lại, phân thân được như thế. Khắp nơi đều thích hợp. Sông biển rơi toàn bích, rồng cá cắn giây câu, trở về thật vui mừng, đều được thôi tham sâu.

Thiền nhân Ứng ra xin cầu tụng.

Tuỳ xứ ứng thân thấy rõ ràng, hay thuận nhân duyên không trái chơn. Đầu cọp trên cây trành mánh khóe. Đầu lông sư tử bày tinh thần, hằng ngày tự nhận được tự do, khó truyền lại kinh nghiệm lâu năm. Hương ngát đầy thành cơm trong bát, khắp chốn tông lâm mệnh môn Xuân.

Vương quan sát cầu tụng.

Xem bên trong rỗng rang thanh tịnh, một điểm cực linh châu lặn trong mâm, thâm lặng toàn thân rõ có mắt, phân biệt rõ ràng ứng diệu không tỳ vết, trăng lưu dấu sông hồ mệnh môn, hoa cây reo mừng bắt đầu vào xuân, côn bằng biến hoá đúng thời tiết, bèn cỡi sừng dê nương

theo gió.

Học sĩ Triệu xin tụng.

Trước thân sau thân riêng linh linh, tất cả Như Lai đều xuất phát từ kinh này. Khô hết tâm cuộn thì thấy tướng, nước thu trời trong trắng vắng vặc

Chu cán biện xin tụng.

Rửa sạch bụi trần trăm niệm Thu. Nguồn lặng lẽ chưa chia dòng, trong đó tự chiếu ngoài nhân duyên, nước trong xinh đẹp trắng bỗng bênh

Thượng nhân Cửu ra xin tụng.

Thiền tăng hăng hái tọa thiền, quả bát lạnh dây buộc vai gầy, Bóng tối tiêu vô tư xem trắng sáng, hoa sen nở không nhiễm bùn. Các việc tâm này mây nước đổi, duyên cơm cháo nhà người nơi nào, gọi lời lão cư sĩ Tỳ-da, hợp nhau không ngại gọi Xuân ngũ

Khuyên tọa thuyền

Cơ chính yếu của chư Phật, Tổ, không gặp việc mà biết, không đối duyên mà chiếu, không gặp việc mà biết, thì biết này tự nó vi diệu, không đối duyên mà chiếu, thì chiếu này vốn nhiệm mầu. Biết này tự vi diệu, chưa từng suy tư phân biệt. Chiếu này nhiệm mầu chưa từng quên, suy nghĩ chưa từng phân biệt, biết này không gặp được nhưng kỳ diệu, chưa từng quên. Chiếu này không chấp giữ mà rõ ràng. Nước trong thấu đáy chừ cá lững lờ bơi. Rõng rang không bờ bến chừ chim bay thăm thẳm.

Bài minh và tựa chuông núi Thụy Nham.

Thụy Nham ở Tứ Minh, cảnh non nước đẹp. Trong lòng thênh thang nhưng nuốt nhả mây gió. Buông lỏng tay chân nhưng rửa sạch tuyết dăng. Xây dựng chốn lan nhã tốt lành ở trong này. Cột nhà rong biển xanh, cửa sổ đơn sơ xiêu xẹo, chiếu nhau rực rỡ, gậy lê bên áo, gõ cửa ném thẻ. Khách mây nước, rậm rạp hai ngàn ngón tay, Phạm Công Toàn cúng chuông lớn nặng 40 đấu để thức tỉnh say mê, để đầy tin tức, khiến cho bốn phương trong nước nghe được tiếng, mà biết được chốn ăn ở, cô xin bài minh ở tôi ghi rằng:

Phía tây biển có chùa xưa, đến tôn điều đạo về bên Vân Thê. Tùng lâm nhận được thì bạn quý đến ở, chấn hưng quy củ đầy đủ đao thước, quanh mười hai ngọn núi xanh rì ngọc kêu leng keng. Đại hạ chúng vân tập tầng lầu trên hư không, cao bình công ta thí cho ai thanh tịnh. Mang pháp vĩnh khí lên núi Tiên Đồng, trong rỗng ngoài cứng nói sáng phá tối. Nhìn lên mặt trăng đến cửa đưa quạ xuống núi, chày đánh

tiếng chuông du dương không chướng ngại. Một niệm nghe trọn vẹn các trần tự tại. Mười phương đồng hội một tiếng theo nhau. Ong hút hoa, kiến hôi cạp gọi gió rồng làm mây. Tôn khách thành thứ tự ăn ở dung nhau. Pháp tử vững vàng, tông Phật rộng lớn. Cuối tháng đêm tàn sương sớm trong lạnh. Hủ vàng âm đoạn ngọc rỉ bến khô. Gối mộng tỉnh sâu thiền gia chánh quán. Động theo sau tỉnh ở trở lại ban đầu âm vi diệu không nơi nào tìm được. Gỏi vận lớn này đến chốn u trầm kia. Tiếng lẳng keng đập vào tai tâm thanh tịnh lặng lẽ. Thần ứng ở hang gió thổi qua rừng. Lâm râm từ từ nghe lại ban đầu, căn trần chợt quên tánh giác rỗng rang. Nắm không hết nhưng buông không cùng. Chơn mình rõ ràng tịnh trí như như. Tiếp xúc vào nó thì tiếng vang doanh doanh to lớn. Ngay đó diệt hết ngay đó phát sanh. Hóa bướm bóng tan trả nghiệp cá thanh tịnh. Non biển sâu thăm trời đất bằng phẳng.

Bài minh am Bản tế

Bản tế bình đẳng không có xưa nay, đâu rơi vào các số mục một tâm tròn diệu. Một tâm tròn sáng tự chiếu linh nhiên. Vượt khỏi sanh diệt dung thông chánh thiên. Dung thông chánh thiên trong đó quên dụng công. Chim loan bay khỏi gương ngọc hạc ra khỏi lòng vàng. Ở như thế Phật Tổ đồng chứng. Tông đồng chứng Tịnh Danh thâm lặng.

Bài minh am Chí du.

Laο trắng cao tòa thứ nhất đến thiền Lão Huynh từ lâu theo nhau. Xây dựng sâu diệu đạo tạm cho là đạt sâu xa. Nắm được trần điều mục mây đến thiền tăng, ngày ấy nói với tôi: Sự động tĩnh của thiền gia như yến bay, thường ở trong đó. Phật dạy các tỳ-kheo không nên buông lung tâm ý, ở nhà một mình là hơn cả, đã gọi là am, là chỗ ở của ta, thầy có thể gọi tên, tùy theo câu trả lời. Chí du: Hễ người tu đạo là Chí du. Thực hiện sự rỗng rang dữ diệu minh, hấp thụ tinh túy sống thanh bạch, cắt đứt vực thăm buông chân, thân sanh chốn không kiếp, giữ được nhiệm mầu, quên hết đối đãi. Tự nhiên ứng hiện không phương sở. Tiếng vang trong hang trắng đầy nước. Khắp nơi không ngại. Tâm tâm nhất như. Minh và người đều quên. Phải trái tiêu hết. Vuông tròn lớn nhỏ, rõ ràng không còn khó khăn. Nếu được như thế đi vào trong nhân thế, khế hợp du hỷ tam-muội, đây mới có thể gọi là Chí du. Chỗ ở của thiền tăng đâu cần phải chôn mình trong túp lều tranh, cao ngất ngoài trần, vì nhân duyên làm bài minh:

Đạo nhân Chí du, rõ ràng không nơi chốn. Từ đây về sau biết đâu, tìm đâu để ở. Dấu tích từ xưa đến nay, ngôn thuyên đều diệt. Nước lạnh nuốt hư không, mây phủ thành tuyết rất là rõ ràng. Lại phải xoay

quanh một bên, ngay đây gặp nhau, ai biết trong này, biết cũng quay đầu. Khói lạnh núi thu, lặng lẽ tự được. Dằng dặc Chí du, Chí du dằng dặc. Trời trước đất sau, thể hợp hư không, lý vạn tượng viên tròn. trong này thông dong, cơ nhanh như chớp, nên bao trùm mười phương. Thông chung một ấn, thông đồng một ấn, mười phương dung hợp, bồng trong gương tiếng vang trong hang, trắng trong nước gió đùa thông. Khi ứng hiện thì tự nhiên, ai chánh ai thiên, rõ ràng dứt tư lự, thích hợp chu toàn, về lại nhà xưa, hoa lau vàng rơi. Thuyền đêm lâm râm, hồn quế ng- hiêng lệch, Chí du như thế, thực hành chơn thật, không rơi người trời, có bao giờ mây thành băng đầu. Gia phong vắng tanh, không thể lải nhải, thân tâm khô khan, thuốc pháp trong mát, nơi xứ hẹn nhau, dựng am mà ở, ngoại lượng khó nhìn, chủ của trong chủ, Chí du như vậy, chân lạc như vậy, truyền cơ tối thượng dẫn chiêu thứ nhất.

QUẢNG LỤC KỆ TỤNG CỦA THIÊN SƯ GIÁC Ở NÚI THIÊN ĐỒNG TẠI MINH CHÂU

Năm vị.

* Thiên trong chánh: Trong xanh tinh hà lạnh thấm khắp, nửa đêm mục đồng gõ cửa nguyệt, trong tối kinh phá ngọc nữ ngủ.

* Chánh trong thiên: Biển mây nương ước đánh núi thần, người về tóc tai tơ trắng rử, thẹn đối Tần Đài lạnh chiếu ảnh.

* Từ trong chánh: Trắng đêm kinh lớn trải vảy bày, lưng lớn xoa trời chấn động cánh mây, liệng đạo đường chim bay loại khó bao quát hết.

* Đến trong chiêm: Thăm mặt chẳng nên kỵ húy nhau, phong hóa không tổn huyền ý, trong sáng có đường trời khác vậy.

* Đến trong chiêm: Đầu bính giăng bày trời chưa sáng, Hạc mộng vừa tỉnh hơi sương lạnh, ổ củ bay ra mây từng ngã.

Năm Vương tử dẫn sinh.

Sao tỏa điện vàng lúc giáng sinh, xứng thể áo cung che da tuyết công đến chuyển thân toàn hợp, cha trong sáng ngằm đánh xe ngọc dờ.

Sáng sinh.

Tâm hùng thoát lược chiến văn trường, thẳng nắm mây rử kéo rồng bày, Quỷ Hoắc dâng vua vị quý, bằng lòng về đi thấy sáng ng- hiêm.

Chuta sinh.

Cam phận lẽ trong giữ cố cùng, cửa đường lặng lẽ gió chánh tây.
Một réo bèn là phụng ngô sinh, chẳng hay bay lại trong loài cò.

Hóa sinh.

Tơ luân truyền được ra tướng cung, tuyên hóa thành Xuân loại
chẳng bằng, khéo nắm ngay đường không chữ Ấn, vó ngựa trọn chẳng
nhiệm bụi sinh.

Nội sinh.

Tuổi diệu con trời từ hai con người, Tôn quý oai nghiêm trấn sáu
cung, phép bước xưa nay chẳng ra cấm, người mờ chỉ được tưng gió
thơm.

Bốn khách chủ: Khách trong khách.

Tâm sự bình sinh buộc đầu mày, đầy mặt gió bụi, tóc mai bạc, đại
để ra cửa không kỹ thuật, ngày nay làm sao lối bản sâu.

Chủ trong khách.

Chẳng mển bán buôn lợi vạn vàng. Chiều lại đường xưa hỏi tiếng
nhà. Rành rẽ được báo song thân khỏe. Tránh sao khó bình mừng sợ
tâm.

Khách trong chủ.

Ngự lâu thổi sừng sáu đường nghe. Ngựa vàng tướng quân ra
thành cấm. Ngoài ngõ hóa quyền rất có chuẩn. Chẳng thương phong
vật đến thái bình.

Chủ trong chủ.

Chẳng động xe vàng muôn đức toàn. Rêu cung ngậm nguyệt chưa
bày ban. Ngay đầu chữ húy trong vòng cấm. Ai dám mơ hồ phạm thánh
nhân.

Bốn khoa chọn đoạt người chẳng đoạt cảnh.

Lười hỏi ai giữ quyền tạo hóa. Đầu cửa việc Xuân chánh ồn ào.
Mưa tạnh sắc hoa sáng như gấm. Gió ấm tiếng oanh trợn tợ đàn.

Đoạt cảnh chẳng đoạt người.

Nhàm thừa đường khách chợt nhớ nhà. Phấn phát xuân nhiều hết
tuyệt hoa. Đáy trắng đường núi thông dẫm gót. Tâm về chưa ổn cách
ráng mây.

Người cảnh cả hai đều đoạt.

Bãi tần sinh hoàng đêm muốn tàn. Sông bạc sáng lò tử vi lạnh.
Sao đời trắng tối không tin tức. Lầu mây chén rượu cạn khách tàn.

Người cảnh đều chẳng đoạt.

Mười phần hoa sự thuộc hơi ca. Cười vào bụi thơm vữa nát đạo
khấp. Hoàng đạo thái bình không húy kỵ. Dọc ngang xứ nào chẳng

phong lưu.

Mượn công rõ vị.

Ngọn tần ngừng gió chánh giữa đêm. Nước trời xanh biếc cùng ánh Thu. Trăng thuyền chẳng đặng bờ đây đó. Phải biết người sáo dụng ý hay.

Mượn vị rõ công.

Sáu cửa rỗng thông đường chẳng mê. Thái dương trong ảnh chẳng đúng cơ. Ngang dọc khéo rung không riêng hóa. Vừa đúng đi theo đường chim về.

Mượn mượn chẳng mượn mượn.

Biết hết ngọt cay trăm ngọn cỏ. Mũi không dây kéo được vui chơi. Chẳng biết có đi thành biết có. Mới tin Nam Tuyền nói làm trâu.

Toàn vượt chẳng mượn mượn.

Sương căm gió buốc cảnh lạnh lòng. Cửa ngọc khóa vàng tay run mở. Tùng lạnh đêm thâu không tiếng rít. Hạc già đời đậu ổ trắng không.

Kim chỉ khâu thông.

Vời vợi núi xanh dính Thu gầy. Lông tóc sơ sài phong cốt cũ. Mây trắng là con nường lâu ở. Gió trong mượn lực đỡ ra hang. Nhân gian mưa đủ bèn về lại. Tạnh nhạt lạnh rõ đồng đi đến. Trong ấy tin tức khéo chẳng truyền. Mây trắng vô tâm núi xanh thọ.

Chân thân.

Lúc một lá rơi thiên hạ Thu. Xứ chẳng phong lưu lại phong lưu. Người gỗ lùn bước dây vàng đứt. Ngay đó không cơ dẫn trâu sắt.

Ứng thân.

Trong mâm song lục tin tia sáng tràn ngật. Gió lướt cỏ đề trắng cong tạnh. Ngăn đường bít lối đầy da ngu. Di-lặc lúc nào chẳng hạ sinh.

Trong cửa ra thân.

Vô vị chân nhân viên thịt đỏ. Đại thiên sa giới dính đầu lông. Rành rành chẳng mượn việc nhà khác. Xứ dụng toàn công chỉ cái này.

Trong thân ra cửa.

Phóng khoáng trở lại rừng gai gốc. Té cưỡi trâu tự say ngâm ngâm. Ai ghét khói mưa ồn tới nón. Chỉ bởi hư không chẳng treo kim.

Nhân xem Tiểu Thích-ca ở Ngưỡng Sơn nói thành Xương Đạo hai bài

Cởi hết các duyên không chẳng không. Lặng vô biên tố dụ khó đồng. Phải biết nguyệt trai vật trong ruột. Thể lấy mây trong tê giác

thông. Dựng hóa vào phòng đường chim vượt. Xoay lối lại diệu hiển gia phong. Thái bình người đạo về lại vậy. Mai tuyết mảy sương trong chuyển công. Một niệm toàn siêu đầu nhiều kiếp. Người ngọc ngồi ngay xe trâu bạc. Qua lại đạo khắp nường tham diệu. Xoay đầu giữa đường vật lớn thay.

Lễ Tháp Tam Tổ Thiên Sư Trí Giác.

Đạo không chọn lựa, sông sâu núi vút, trăng lạnh trời xanh, chẳng nẩy mầm cành lên Xuân hoa giác, không đầu cây ảnh ổ chim linh. Trụ trời cao với chừ tinh hà rối sạch, trâu đá gằm rống chừ động mây sinh bạc.

Lễ Tháp Tứ Tổ Thiên Sư Đại Y.

Tổ đạo đã truyền. Hoàng mai tuổi diệu. Bào huyệt chột diệt. Trắng sạch không hình. Chân tướng rành rành chiếu lửa mở. Giáo âm lặng lẽ tỏa gió linh, từng lão trắng treo lạnh vừa đêm. Hạc rét ổ mây mộng chưa tĩnh.

Lễ Tháp Ngũ Tổ Thiên Sư Đại Mãn.

Hoàng mai quả chín, ngó sen trắng hoa khoe, hỏi chỉ Phật tánh chủng khác thai phàm, áo truyền nam lãnh người đem đi, từng già núi tây ta trở lại, song mượn thành hết việc, một chén gió trắng bụi lắng không.

Lễ Tháp Thiên Sư Đầu Tử Thanh.

Tháp tàng cốt ngọc, mây ân eo núi, vết trần ngoài sạch, đạo sáng trong bày, xuyên chỉ ngọc của kim vàng tiếp, keo loan của tư phụng, chén Xuân còn mà hoa thơm cây úa, hạc đêm hót mà trăng rơi ổ không, gia phong thanh đậm chừ trâu đá uống nước, cháu con ngoan đẹp chừ trụ trời vượt mây.

Tán thán chân hình sư tổ Phù Dung.

Mắt phụng hình hạc, tông môn lớn lao, lượng ngoài dẫn dắt, tiếng trước đánh xương, cứ lệch chừ kiếm dài cậy trời, ứng cơ chừ châu sáng tại tay, Thái Hư có trăng chừ thổ già ngậm sương, biển lớn không gió chừ kình hoa thổi sóng.

Bài minh Mặc chiếu.

Lẳng lẳng quên lời, rành rành hiện trước, lúc soi rõ vậy, thể ở linh thiêng, linh thiêng riêng chiếu, trong chiếu lại diệu, trăng mốc tinh hà, từng tuyết núi mây, tối mà càng sáng, ẩn mà càng hiện, hạc mộng khói lạnh, nước ngậm Thu xa, lấm kiếp không không, tướng cùng sấm đồng, diệu còn nơi mặc, công quên trong chiếu, diệu còn sao còn, tinh tinh phá tối, đạo của mặc chiếu, căn của lia vi, suốt thấy lia vi, thoi vàng

máy ngọc, chánh thiên uyển chuyển, tối sáng nhân nương, nương không năng sở, đến thời hồi hỷ, thuốc thiện kiến, đánh trống xoa độc, hồi hỷ đến thời, giết muôi tại ta trong cửa ra thân, đầu cành kết quả, mặc chỉ chí ngôn, chiếu chỉ ứng khắp, ứng chẳng lạc công, ngôn chẳng xin nghe, muôn tượng sum la, phóng quang nói pháp, kia kia chứng minh, mỗi mỗi hỏi đáp, hỏi đáp chứng minh, vừa đúng tương ứng, trong chiếu mất mặc, bèn thấy xâm lăng, chứng minh hỏi đáp, tương ứng vừa đúng, trong mặc mất chiếu, lẫn thành thừa pháp, mặt chiếu lý tròn, sen nở mộng tỉnh, trăm sông về biển, ngàn non hướng núi, như ngỗng chọn sữa, như ong hút mật, mặc chiếu đến được, xoay tông nhà ta, tông gia mặc chiếu, thấu đảnh thấu đáy, thân Thuấn-nhã-ta, tay Mẫu-đà-la, thủy chung một đạo, biến thái muôn sai, họ Hòa dâng ngọc, tướng như vân tay, đương cơ có chuẩn, đại dụng chẳng cần, thiện tử trong vòng tướng quân ngoài ải, việc của nhà ta, trúng khuôn trúng khổ, truyền đi các phương, chẳng cần lời khắp.

Bài minh thất tịnh lạc.

Sắc thấy tiếng cầu, giữ đạo chưa chánh, tự được đến vực, thường lạc ngã tịnh, tịnh đó là thường, lạc đó là ngã, hai thứ giúp nhau, như củi cùng lửa, ngã lạc vô cùng, tịnh thường vô chung, lắng còn ngoài tượng, trí chiếu trong hoàn, trong hoàn tự rỗng, chẳng có chẳng không, kín vận linh cơ, khéo chuyển chót huyền, chót huyền cơ chuyển, vốn điểm sáng hiện, tâm duyên chưa mầm, ngôn tượng sao biện, biện đó là ai, rành rành tự biết, bao gồm tuệ nhà, chẳng lẫn tư duy, tư duy chẳng lẫn, hoa lau chiếu tuyết, một đoạn ánh sáng, rỗng rang ngời suốt, ngời suốt vô phương, đầu chẳng che giấu, lúc cười thì ra, xen hóa thì xướng, xen hóa tùy nghi, tịnh lạc chẳng dời, không ngậm Hải ấn, vừa đúng không khuyết, công của không khuyết, trong ngoài rỗng chứa, pháp pháp tuyết đãi, môn môn rỗng thông, môn của rỗng thông, đường của đạo đùa, rơi rụng căn trần, lau rười trông nghe, trông nghe lên chức, tay mất ngàn ngàn, kia mất cần cần, ta thường miên miên, diệu của miên miên, chưa vết điểm triệu, lạc của trong tịnh, chiếu của trong mặc, nhà của mặc chiếu, phòng của tịnh lạc, ở an quên nhọc, bỏ hoa lấy thật, minh của lấy thật, không được mà nói, lành thay hết hỏi, vào môn chẳng hai.

Bài ký Tăng đường.

Phàm, cười ấm ở Linh Sơn, ngời lạnh ở Thiếu thất, Đông Tây rành rành ba mươi ba truyền, Lão Lô trao y bát mà trốn, khuyết sự hiển bày, mở đóng hút bày, gợn sóng sáng lánh, há miệng mà nói, bày tâm mà ứng, đạo truyền khí nhận, nguồn sâu dòng dài, Nam nhạc thanh nguyên,

thay dùng được người, hoặc nín chỗ có tông, sâu ngấm xa trốn, quét vết ngoài đời, nghiên cứu tử sinh, ăn từng mặc sen, ẩn ở ngôi cỏ, tối mà chẳng tỏ, trì dưỡng lão thành, có mộ phong đó, bắt chước mà thân đó, cày trồng giả thối, hái mức nấu nướng, rau khe thóc đôi, cỏ khô tự chịu, xa xôi nhóm nhiều, mới dựng tăng đường mà gồm nhận đó, trai nằm nơi cỏ, thầy bạn đồng sự, mở trình cất trí, đuổi học xua tự, khéo hết tâm không, tông thông mất sống, phát vượt ở thi thiết, quả đó năng mà đủ vậy. Cuối niên hiệu Kiến Viêm (1131) người bệnh loạn ly, tướng Hán Giang Hoài, binh lửa tràn lan, các tôn tước chốn tông lâm bỏ phế tám chín phần mười, áo lông bình tích, đến ẩn ở Đông nam, Tứ minh thiên tịch, vốn hiệu Tiểu Lô sơn, từ quận về phía Đông sáu mươi dặm, Đạo tràng thiên đồng, núi xoay quanh mà khí sâu, từng nghiêng lệch mà da nứt nẻ, vách xanh nấm mọc, khói mờ mà xinh đẹp, cầu vòng gối khe, bụi rửa mà sạch bày, tôi ở núi bốn năm, mười phương đến học, mây tới nước đến, phòng chẳng có thể chứa hết, Tỳ-kheo hạnh sâu, xa lại thưa rằng: Bạn Bách Đình ngôi bày qua đêm dưới rèm, hết không tầm xích cùng nhận đơn bát, muốn chiêu mộ tịnh tín xây thêm lớn đường đó được chăng? Tôi chấp nhận rồi mà thợ khai mở rừng. Búa vang đến hang, hơn một năm mà đá tảng bày cột xếp, rường giăng xà khoét, trích xuyên bày, rui ngói vẩy che, trước sau mười bốn gian, hai mươi giá, ba hành lang ngang qua, hai giếng trời, bạch ốc hứng mưa dưới không tường bậc, dọc hai trăm thước rộng mười sáu trượng, cửa sổ sàn giường sâu sáng nghiêm khiết, muôn chỉ ăn nghỉ vượt lay dung cùng, mới đầu dự tính từ mùa Đông năm Nhâm tý (1133) thuộc niên hiệu Thiệu Hưng (1131-1163 thời Nam Tống) công thợ hoàn tác ở mùa xuân năm Giáp dần (1134) tổng chi phí tiền giấy hơn mười lăm ngàn. Đông ấm Hạ mát ngày hương đêm đèn, mở bát ăn cơm, rửa chân mà ngồi, cây cày chặn giữ trong khoảng đó, dùng tịch lắng mà răn dất, Thu chứa giếng cỏ người Xuân hóa cơ, sâu chừ lặn thành, đẹp chừ dùng sáng, nước đầy khoa mà chảy, hang tùy gọi mà vang. Lý hợp bình đẳng, trí ứng tự nhiên, động tĩnh oai nghi, khuyên ngăn cùng ích, kiểm trách rò rỉ, mài ngồi vết sọc, nhuận ráp sáng lò, mài giả sừng khuê, nêu cao xa đến, tìm vẽ người xưa, cho tâm giúp sức, đồng chẳng bền lên. Ôi! Khí yếu học tệ, mong để muốn nhanh, dùng cơ giới làm lối đi, phóng đảng làm đến, cày ở không lời, đuổi không chỗ gặt, đánh ở cương biên, thắng không chỗ về, thấy nghe thánh quen, hiểu biết chìm tâm, điều Phật Tổ trách, ngoại ma được tiện, mầm xấu lâm lối đó, trị chẳng thể thư thả, lên gò của Côn Lô, tháo nước của sông nguồn, rửa dơ của gan mật, tẩy

màng của tâm mắt, vết sinh diệt mất mà diệu còn, dấu có không sạch mà quá lượng, mộng của đêm dài phá, nghi của nhiều kiếp trừ, chí của xuất gia thưởng, việc của hành cước xong, cùng theo bè bạn, ngộ hầu bao nhiêu?